VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Ban hành Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí

Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ ban hành Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm Dầu khí, có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật dầu khí năm 1993; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật dầu khí năm 2000 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật dầu khí năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí [1]*:*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí.

Điều 2. Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí phải tuân thủ Hợp đồng mẫu ban hành kèm theo Nghị định này.

---

[1] Nghị định số 123/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước của Chính phủ có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nhà thầu chỉ đàm phán các nội dung được trích yếu "phụ thuộc vào kết quả đấu thầu hoặc đàm phán" tương tự như quy định tại Điều 20.7 của Hợp đồng mẫu. Trong trường hợp được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, các bên ký kết hợp đồng có thể thỏa thuận không áp dụng Hợp đồng mẫu.

Điều 3. Nghị định này không áp dụng đối với các hợp đồng dầu khí đã ký kết trước ngày hiệu lực của Nghị định này. Đối với các lô dầu khí đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều kiện kinh tế, kỹ thuật, thương mại cơ bản trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì việc đàm phán, ký kết tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí ban hành kèm theo Nghị định số 139/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 4.[2] Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2013 và thay thế Nghị định số 139/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ về ban hành Hợp đồng mẫu của Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

---

[2] Điều 4 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 quy định như sau:

"Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

2. Bãi bỏ Điều 7.9 Mẫu Hợp đồng ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./."

HỢP ĐỒNG MẪU
CỦA HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ
(Ban hành kèm theo Nghị định số 33/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ)

HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ

GIỮA

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

VỚI

.....

VÀ

.....

ĐỐI VỚI LÔ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hà Nội, năm.....

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA, PHỤ LỤC VÀ PHẠM VI HỢP ĐỒNG

1.1. ĐỊNH NGHĨA

1.2. NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA HỢP ĐỒNG

1.3. QUYỀN LỢI THAM GIA

CHƯƠNG II. THỜI HẠN, CAM KẾT CÔNG VIỆC TỐI THIỂU VÀ HOÀN TRẢ DIỆN TÍCH HỢP ĐỒNG

2.1. THỜI HẠN

2.2. CAM KẾT CÔNG VIỆC VÀ TÀI CHÍNH TỐI THIỂU

2.3. HOÀN TRẢ DIỆN TÍCH

CHƯƠNG III. ỦY BAN QUẢN LÝ

CHƯƠNG IV. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC VÀ NGÂN SÁCH

CHƯƠNG V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CÁC BÊN

5.1. NHÀ THẦU

5.2. PETROVIETNAM

CHƯƠNG VI. PHÂN BỔ DẦU KHÍ

6.1. PHÂN BỔ DẦU THÔ

6.2. PHÂN BỔ KHÍ THIÊN NHIÊN

CHƯƠNG VII. THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

CHƯƠNG VIII. ĐỊNH GIÁ TRỊ, ĐO LƯỜNG VÀ XỬ LÝ DẦU KHÍ

8.1. ĐỊNH GIÁ TRỊ DẦU THÔ

8.2. ĐỊNH GIÁ TRỊ KHÍ THIÊN NHIÊN, KHÍ THAN VÀ KHÍ ĐỒNG HÀNH

8.3. ĐO LƯỜNG DẦU KHÍ

8.4. LỊCH TRÌNH KHAI THÁC

8.5. LẤY DẦU VÀ TIÊU THỤ KHÍ

CHƯƠNG IX. HOA HỒNG VÀ PHÍ TÀI LIỆU

CHƯƠNG X. ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG VÀ DỊCH VỤ

10.1. ĐÀO TẠO

10.2. TUYỂN DỤNG VÀ DỊCH VỤ

CHƯƠNG XI. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

11.1. KẾ TOÁN

11.2. KIỂM TOÁN

CHƯƠNG XII. THAM GIA CỦA PETROVIETNAM VÀ CHUYỂN NHƯỢNG

12.1. THAM GIA CỦA PETROVIETNAM

12.2. CHUYỂN NHƯỢNG

CHƯƠNG XIII. THANH TOÁN, TIỀN TỆ VÀ HỐI ĐOÁI

13.1. THANH TOÁN

13.2. TIỀN TỆ VÀ HỐI ĐOÁI

CHƯƠNG XIV. SỞ HỮU TÀI SẢN, TÀI SẢN THUÊ VÀ THU DỌN

14.1. SỞ HỮU TÀI SẢN

14.2. TÀI SẢN THUÊ

14.3. THU DỌN

CHƯƠNG XV. TRỌNG TÀI, MIỄN TRỪ CÓ TÍNH CHỦ QUYỀN VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA CHUYÊN GIA

15.1. TRỌNG TÀI

15.2. MIỄN TRỪ CÓ TÍNH CHỦ QUYỀN

15.3. QUYẾT ĐỊNH CỦA CHUYÊN GIA

CHƯƠNG XVI. CHẤM DỨT VÀ VI PHẠM

CHƯƠNG XVII. TIÊU THỤ TRONG NƯỚC

CHƯƠNG XVIII. ỔN ĐỊNH VÀ HỢP NHẤT

18.1. ỔN ĐỊNH

18.2. HỢP NHẤT

CHƯƠNG XIX. BẤT KHẢ KHÁNG

19.1. CÁC SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

19.2. ẢNH HƯỞNG, THÔNG BÁO

CHƯƠNG XX. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

20.1. THÔNG BÁO

20.2. LUẬT ÁP DỤNG

20.3. BẢO HIỂM

20.4. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

20.5. QUAN HỆ VÀ TRÁCH NHIỆM

20.6. BẢO MẬT

CHƯƠNG XXI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

21.1. HIỆU LỰC

21.2. TÍNH TOÀN VẸN

21.3. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

21.4. MÂU THUẪN

21.5. KHƯỚC TỪ

21.6. TÍNH TÁCH BIỆT CỦA CÁC ĐIỀU KHOẢN

21.7. THÔNG CÁO

21.8. BẢN GỐC

Các Phụ lục

[Do các Bên thỏa thuận]

Phụ lục A: Bản đồ và Tọa độ của Diện tích Hợp đồng;

Phụ lục B: Thể thức Kế toán;

Phụ lục C: Các thông tin cơ bản để cấp Giấy Chứng nhận đầu tư.

HỢP ĐỒNG CHIA SẢN PHẨM DẦU KHÍ NÀY được ký kết ngày... tháng... năm.... bởi và giữa:

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động với tư cách, là công ty dầu khí quốc gia, được thành lập và hoạt động theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có trụ sở đăng ký tại số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là "PETROVIETNAM"), là bên thứ nhất, và

[.....], [.....] được thành lập và hoạt động theo luật của [.....] và có địa chỉ đăng ký tại [.....] [sau đây gọi tắt là "....."]. [....] và [....] sau đây được gọi chung là "NHÀ THẦU" và riêng là "Bên Nhà thầu", là bên thứ hai.

Các bên thứ nhất và thứ hai sau đây được gọi riêng là "Bên" và gọi chung là "Các Bên" tùy theo ngữ cảnh.

CĂN CỨ

Xét rằng, PETROVIETNAM có quyền được quy định tại Điều 14 của Luật Dầu khí và NHÀ THẦU mong muốn ký kết Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí để tiến hành các hoạt động tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng, phát triển và khai thác dầu khí trong Diện tích Hợp đồng.

Xét rằng, Các Bên mong muốn xác lập các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này phù hợp với Luật Dầu khí để đạt được các mục tiêu và mục đích được đề ra trong Hợp đồng này.

Nay, vì vậy, Các Bên thỏa thuận như sau:

Chương I
ĐỊNH NGHĨA, PHỤ LỤC VÀ PHẠM VI HỢP ĐỒNG

Điều 1.1. Định nghĩa

Các thuật ngữ được sử dụng trong Hợp đồng và các Phụ lục của Hợp đồng này, phù hợp với quy định của Luật Dầu khí, sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:

1.1.1. "Bất Khả kháng" được định nghĩa tại Chương XIX.

1.1.2. "Bên" được giải thích trong phần mở đầu của Hợp đồng này và/hoặc những người kế thừa và/hoặc bên nhận chuyển nhượng hợp pháp của họ.

1.1.3. "Bên Nước ngoài" là bất kỳ cá nhân và/hoặc pháp nhân nào được thành lập và đăng ký theo pháp luật nước ngoài tạo thành NHÀ THẦU và/hoặc những người kế thừa và/hoặc bên nhận chuyển nhượng hợp pháp của họ, trừ PETROVIETNAM và các Chi nhánh của PETROVIETNAM.

1.1.4. "Các Bên" được giải thích trong phần mở đầu của Hợp đồng này và/hoặc những người kế thừa và/hoặc nhận chuyển nhượng hợp pháp của họ.

1.1.5. "Chuẩn mực Kế toán Việt Nam" (VAS) là các chuẩn mực kế toán được sử dụng phổ biến và được chấp nhận rộng rãi trong thông lệ kế toán ở Việt Nam.

1.1.6. "Chi phí Hoạt động Dầu khí" là mọi chỉ tiêu do NHÀ THẦU thực hiện và gánh chịu để tiến hành Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng này, được xác định phù hợp với thể thức kế toán được nêu trong Phụ lục B và được thu hồi phù hợp với các Điều 6.1.2, 6.2.2 và Điều 11.2.2.

1.1.7. ''Chính phủ" là Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ.

1.1.8. "Chuyên gia" là chuyên gia được chỉ định phù hợp với Điều 15.3.

1.1.9. "Chương trình Công tác và Ngân sách" là chương trình chi tiết Hoạt động Dầu khí được lập theo Hợp đồng này cho mỗi Năm với ngân sách dự kiến tương ứng được quy định trong Chương IV.

1.1.10. "Chương" có nghĩa là chương của Hợp đồng này.

1.1.11. "Cố ý Điều hành Sai" là bất kỳ hành động nào hoặc sự bỏ qua không hành động bởi bất kỳ nhân viên nào của NHÀ THẦU do cố tình gây nên, do coi thường hoặc chủ ý dẫn đến các hậu quả có hại có thể xảy ra đối với an toàn và tài sản của cá nhân hoặc thực thể khác liên quan đến Hoạt động Dầu khí được tiến

hành hoặc sẽ được tiến hành theo Hợp đồng này mà NHÀ THẦU đó đã biết, hoặc lẽ ra phải biết.

1.1.12. "Chi nhánh" hoặc "Công ty Chi nhánh" là một tổ chức hoặc cá nhân nào khác mà (i) chi phối bất kỳ một Bên nào trong Hợp đồng này hoặc (ii) chịu sự chi phối của bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này hoặc (iii) chịu sự chi phối của một tổ chức hay cá nhân mà chi phối bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này. Chi phối ở đây được hiểu là quyền sở hữu từ trên năm mươi phần trăm (50%) quyền biểu quyết của tổ chức, cá nhân đó hoặc có quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm tất cả hoặc đa số các thành viên ban điều hành của Chi nhánh.

1.1.13. "Dầu khí" là dầu thô, khí thiên nhiên và hydrocarbon ở thể khí, lỏng, rắn hoặc nửa rắn trong trạng thái tự nhiên, kể cả khí than và các chất tương tự khác kèm theo hydrocarbon, nhưng không bao gồm than, đá phiến sét, bitum hoặc các khoáng sản khác có thể chiết xuất được dầu.

1.1.14. "Dầu Lãi" là phần sản lượng Dầu Thô còn lại sau khi trừ đi Dầu Thuế Tài nguyên và Dầu Thu hồi Chi phí từ Sản lượng Dầu Thực theo quy định tại Điều 6.1.

1.1.15. "Dầu Thô" là hydrocarbon ở thể lỏng trong trạng thái tự nhiên, asphalt, ozokerite hoặc hydrocarbon lỏng thu được từ Khí thiên nhiên bằng phương pháp ngưng tụ hoặc chiết xuất.

1.1.16. "Dầu Thu hồi Chi phí" và "Khí Thu hồi Chi phí" là một phần Sản lượng Dầu Thực hoặc Sản lượng Khí Thực, tùy từng trường hợp, mà từ đó NHÀ THẦU thực hiện thu hồi chi phí theo quy định tại các Điều 6.1.2 và Điều 6.2.2.

1.1.17. "Dầu Thuế Tài nguyên" là Dầu Thô được phân bổ từ Sản lượng Dầu Thực để hoàn thành các nghĩa vụ Thuế Tài nguyên theo quy định tại Điều 6.1.1.

1.1.18. "Diện tích Hợp đồng" là diện tích hợp đồng ban đầu với tọa độ được xác định và mô tả trong Phụ lục A và sẽ được điều chỉnh tùy từng thời điểm phù hợp với các quy định tại Điều 2.3.

1.1.19. "Diện tích Phát triển" là phần của Diện tích Hợp đồng được giữ lại để phát triển một Phát hiện Thương mại được xác định rõ hơn tại các Điều 2 1.3 và 2.3.4.

1.1.20. "Diện tích Phát triển Treo" được giải thích tại Điều 4.6.

1.1.21. "Điểm Giao nhận" là điểm mà tại đó Dầu khí chạm mặt bích ngoài của tàu dầu hoặc phương tiện tàng chứa dùng để lấy hoặc tiêu thụ Dầu khí hoặc những điểm khác theo thỏa thuận của Các Bên.

1.1.22. “Điều” nghĩa là điều của Hợp đồng này.

1.1.23. “Đô la Mỹ” hoặc “USD” là đồng tiền hợp pháp của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

1.1.24. “Đồng” hoặc “VNĐ” là đồng tiền hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

1.1.25. “Giá Thị trường” là giá Dầu Thô được lấy hoặc tiêu thụ bởi các Bên Nhà thầu tại Điểm Giao nhận như được xác định cho tất cả các mục đích theo Hợp đồng này và phù hợp với Điều 8.1.

1.1.26. “Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò” là giai đoạn trong đó Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò được tiến hành trong các giai đoạn nhỏ phù hợp với các quy định chi tiết tại Điều 2.1.1.

1.1.27. “Giấy Chứng nhận đầu tư” là giấy chứng nhận đầu tư do Bộ Công Thương cấp đối với Hợp đồng này và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

1.1.28. “Giếng” là một giếng được khoan vào lòng đất nhằm mục đích tìm kiếm thăm dò, thẩm lượng và khai thác Dầu khí.

1.1.29. “Giếng Phát triển" là Giếng được khoan vào vỉa sản phẩm, tầng sản phẩm hay mỏ để tiến hành các hoạt động sau đây: Khai thác sản phẩm hoặc chất lưu; quan sát, theo dõi động thái của vỉa sản phẩm; bơm ép chất lưu vào vỉa hoặc tầng sản phẩm; bơm thải chất lưu vào giếng.

1.1.30. “Giếng Thăm dò” nghĩa là Giếng Tìm kiếm hoặc Giếng Thẩm lượng.

1.1.31. “Giếng Thẩm lượng” là Giếng được khoan để thu thập thông tin về quy mô trữ lượng và tính chất của vỉa sản phẩm, tầng sản phẩm hay của mỏ.

1.1.32. “Giếng Tìm kiếm” là Giếng (dù là giếng khô hay giếng Phát hiện) được khoan trong Diện tích Hợp đồng nhằm tìm kiếm một tích tụ Dầu khí trong một cấu tạo hoặc các cấu tạo khác biệt với bất kỳ cấu tạo nào đã được NHÀ THẦU khoan trước đây và phù hợp với phương án khoan được PETROVIETNAM phê duyệt.

1.1.33. “Hoạt động Dầu khí” là Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò, Hoạt động Phát triển, Hoạt động Khai thác và Hoạt động Thu dọn, kể cả các hoạt động phục vụ trực tiếp cho các hoạt động này.

1.1.34. “Hoạt động Khai thác” là hoạt động được NHÀ THẦU tiến hành nhằm mục đích khai thác Dầu khí trong Diện tích Hợp đồng, bao gồm: Việc vận hành và bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị cần thiết; lập lịch trình, điều khiển, đo lường,

thử vỉa và gọi dòng; thu gom, xử lý, tàng trữ và vận chuyển Dầu Thô, Khí đồng hành và Khí Thiên nhiên từ bể chứa Dầu khí đến Điểm Giao nhận.

1.1.35. "Hoạt động Phát triển" là hoạt động được tiến hành nhằm mục đích phát triển các tích tụ Dầu khí trong Diện tích Phát triển. Hoạt động Phát triển bao gồm, nhưng không giới hạn ở: Các nghiên cứu và khảo sát mỏ, địa chất và địa vật lý; khoan, thử vỉa, hoàn thiện giếng, tái hoàn thiện giếng khoan lại các Giếng Phát triển, khoan và hoàn thiện các Giếng Khai thác; lập kế hoạch, thiết kế, xây dựng và ký kết hợp đồng để vận chuyển và lắp đặt các đường ống thu gom sản phẩm, lắp đặt các phương tiện và thiết bị ngoài khơi, trên, bờ, các bộ chiết tách, bồn chứa, máy bơm, hút nhân tạo, các phương tiện thiết bị khai thác, thu gom, bơm ép khác và các hoạt động liên quan cần thiết để khai thác, chế biến, xử lý, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận Dầu khí và các hoạt động khác cần thiết cho việc phát triển tích tụ Dầu khí một cách an toàn và hiệu quả.

1.1.36. "Hoạt động Thu dọn" là phá bỏ, dỡ đi, phá hủy, hoán cải các căn cứ nhân tạo, công trình, kết cấu do NHÀ THẦU xây dựng liên quan đến Hoạt động Dầu khí phù hợp với quy định tại Điều 14.3.

1.1.37. "Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò" là hoạt động được tiến hành phù hợp với Hợp đồng này nhằm mục đích phát hiện các tích tụ Dầu khí, thẩm lượng phạm vi và trữ lượng của tích tụ Dầu khí đó, các đặc tính của (các) tầng chứa liên quan và các trạng thái biến đổi của chúng có thể xảy ra khi được khai thác. Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở: Các khảo sát địa chất, địa vật lý, địa hóa, khảo sát trên không và các khảo sát khác, các phân tích và các nghiên cứu; khoan, khoan sâu thêm, khoan xiên, đóng giếng, thử vỉa, hoàn thiện giếng, hoàn thiện lại giếng, khoan lại giếng, hủy các Giếng Thăm dò, lấy mẫu và thử địa tầng, thử vỉa các Giếng đó và tất cả các công việc liên quan tới các hoạt động đó.

1.1.38. "Hợp đồng" là Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí này và các Phụ lục kèm theo cùng với các sửa đổi, bổ sung phù hợp với pháp luật Việt Nam và Hợp đồng này.

1.1.39. "Kế hoạch Phát triển" là kế hoạch do NHÀ THẦU lập để phát triển một Phát hiện Thương mại theo quy định tại Điều 4.3 được PETROVIETNAM thông qua và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tiến hành các hoạt động xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị và khai thác vỉa sản phẩm, tầng sản phẩm hoặc mỏ.

1.1.40. "Khai thác Thương mại" là khai thác Dầu khí từ một Phát hiện Thương mại và giao nhận Dầu khí đó tại Điểm Giao nhận theo một chương trình khai thác và tiêu thụ định kỳ sau khi Kế hoạch Phát triển của Phát hiện Thương mại đó được phê duyệt.

1.1.41. "Khí Đồng hành" là hydrocarbon ở thể khí được tách ra trong quá trình khai thác và xử lý Dầu Thô.

1.1.42. "Khí Lãi" là phần Sản lượng Khí Thực còn lại sau khi trừ đi Khí Thuế Tài nguyên và Khí Thu hồi Chi phí theo quy định tại Điều 6.2.

1.1.43. "Khí Thiên nhiên" là hydrocarbon ở thể khí, khai thác từ giếng khoan, bao gồm cả khí ẩm, khí khô, khí đầu giếng và khí còn lại sau khi chiết xuất hydrocarbon lỏng từ khí ẩm.

1.1.44. "Khí Than" là hydrocacbon, thành phần chính là methane ở thể khí hoặc lỏng, được chứa trong các vỉa than hoặc trong các vỉa chứa lân cận.

1.1.45. "Khí Thuế Tài nguyên" là sản lượng Khí Thực được phân bổ để hoàn thành các nghĩa vụ Thuế Tài nguyên theo Điều 6.2.1.

1.1.46. "LIBOR" là lãi suất chào Liên Ngân hàng Luân Đôn đối với tiền gửi Đô la Mỹ cho thời hạn ba (3) tháng được công bố trên Tạp chí Wall Street hoặc Thời báo Tài chính Luân Đôn cho ngày liên quan. Nếu một lãi suất không được công bố cho ngày liên quan thì lãi suất được công bố đầu tiên sau đó sẽ được áp dụng.

1.1.47. "Lịch trình Khai thác" là bản tóm tắt kế hoạch khai thác Dầu Thô theo Thùng mỗi Ngày hoặc sản lượng Khí Thiên nhiên theo Mét Khối mỗi Ngày, được NHÀ THẦU chuẩn bị, được Ủy ban Quản lý chấp thuận và PETROVIETNAM phê duyệt phù hợp với Chương trình Công tác và Ngân sách cho Hoạt động Phát triển và Khai thác trong mỗi Diện tích Phát triển.

1.1.48. "Luật Dầu khí" là Luật Dầu khí Việt Nam do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 06 tháng 7 năm 1993, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 1993 và các bổ sung, sửa đổi sau đó; các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Dầu khí và các sửa đổi, bổ sung sau đó.

1.1.49. "Luật Đầu tư" là Luật Đầu tư do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2006 và các bổ sung, sửa đổi sau đó; các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư và các sửa đổi, bổ sung sau đó.

1.1.50. "Mét Khối" là một mét khối Khí Thiên nhiên ở áp suất khí quyển một trăm linh một phẩy ba hai năm (101,325) kilopascals và tại nhiệt độ 15 độ Celsius (15°C).

1.1.51. "Năm" là khoảng thời gian mười hai (12) tháng liên tục bắt đầu từ mồng 1 tháng Một và kết thúc vào ngày 31 tháng Mười Hai theo Dương lịch.

1.1.52. "Năm Hợp đồng" là khoảng thời gian mười hai (12) tháng liên tiếp theo Dương lịch bắt đầu từ Ngày Hiệu lực của Hợp đồng này.

1.1.53. "Ngày" là một ngày theo Dương lịch.

1.1.54. "Ngày Hiệu lực" là ngày Bộ Công Thương cấp Giấy Chứng nhận đầu tư đối với Hợp đồng này.

1.1.55. "Ngày Khai thác Đầu tiên" là ngày sau ngày thứ ba mươi (30) kể từ khi Dầu khí được khai thác từ Diện tích Hợp đồng, thông qua một hệ thống khai thác bao gồm nhưng không giới hạn: Một hoặc nhiều Giếng Phát triển được nối vào một tàu nối chứa sản phẩm trung chuyển hoặc thông qua đường ống tới một trạm tàng chứa và xuất khẩu trên bờ, nhưng ngoại trừ bất kỳ các lần thử giếng dài hạn nào.

1.1.56. "Ngày Làm việc" là bất kỳ ngày nào mà trong đó các ngân hàng thương mại tại Việt Nam thông thường mở cửa để giao dịch đầy đủ; vì mục đích của việc xác định lãi suất "LIBOR", Ngày Làm việc là bất kỳ ngày nào mà các ngân hàng thương mại tại Anh Quốc thông thường mở cửa để giao dịch đầy đủ.

1.1.57. "Ngân sách" là ước tính toàn bộ chi phí cần thiết để tiến hành Hoạt động Dầu khí theo một chương trình công tác đã được phê duyệt.

1.1.58. "Người Điều hành" là một Bên Nhà thầu hay một thực thể được chỉ định tại Điều 20.4 để thay mặt cho NHÀ THẦU thực hiện các Hoạt động Dầu khí và nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

1.1.59. "NHÀ THẦU" hoặc "Bên Nhà thầu" có nghĩa như được giải thích trong đoạn đầu của Hợp đồng này và/hoặc những người kế thừa và/hoặc bên nhận chuyển nhượng hợp pháp của Bên đó, và phù hợp với Chương XII, có thể bao gồm cả Chi nhánh do PETROVIETNAM chỉ định.

1.1.60. "Nhân viên Điều hành Cao cấp" nghĩa là bất kỳ nhân viên điều hành nào của NHÀ THẦU, có chức năng như một cán bộ quản lý, giám sát viên hoặc quản lý viên được bổ nhiệm, có trách nhiệm hoặc phụ trách việc khoan, xây dựng

hoặc khai thác tại hiện trường và các hoạt động liên quan, hoặc bất kỳ hoạt động thực địa nào khác và bất kỳ nhân viên nào của NHÀ THẦU có vị trí quản lý ngang bằng hoặc cao hơn giám sát viên hoặc quản lý viên được nêu ở trên.

1.1.61. "Phát hiện" là bất kỳ phát hiện một tích tụ Dầu khí nào mà theo quan điểm của NHÀ THẦU, có tiềm năng khai thác với khối lượng thương mại.

1.1.62. "Phát hiện Thương mại" là một Phát hiện Dầu khí hoặc một tích tụ hydrocarbon mà theo quan điểm riêng của NHÀ THẦU có thể khai thác một cách kinh tế.

1.1.63. "Quý" là khoảng thời gian ba (3) tháng Dương lịch liên tiếp bắt đầu từ ngày 01 tháng Một, ngày 01 tháng Tư, ngày 01 tháng Bảy và ngày 01 tháng Mười.

1.1.64. "Quy chế khai thác dầu khí" là Quy chế khai thác dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 84/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các sửa đổi, bổ sung.

1.1.65. "Quyền lợi Tham gia" là tỷ lệ phần trăm quyền lợi trọn vẹn tùy từng thời điểm trong Hợp đồng này đối với mỗi Bên Nhà thầu và tất cả các quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm tương ứng do mỗi Bên Nhà thầu nắm giữ theo Hợp đồng này.

1.1.66. "Sản lượng Dầu Thực" là sản lượng Dầu Thô khai thác và thu được từ Diện tích Hợp đồng, được đo và giao nhận tại Điểm Giao nhận và không bao gồm bất kỳ lượng Dầu Thô nào được sử dụng vì mục đích Hoạt động Dầu khí hoặc những tiêu hao thông thường trong Hoạt động Dầu khí.

1.1.67. "Sản lượng Khí Thực" là sản lượng Khí Thiên nhiên khai thác và thu được từ Diện tích Hợp đồng, được đo và giao nhận tại Điểm Giao nhận và không bao gồm bất kỳ lượng Khí Thiên nhiên nào được đưa trở lại mỏ hoặc được dùng hoặc được đốt vì mục đích Hoạt động Dầu khí hoặc những tiêu hao thông thường trong Hoạt động Dầu khí.

1.1.68. "Thùng/Ngày" là số Thùng Dầu Thô khai thác mỗi Ngày.

1.1.69. "Thể thức Kế toán" là tài liệu mô tả cách thức ghi chép sổ sách và hạch toán kế toán trong quá trình triển khai Hoạt động Dầu khí vì mục đích của Hợp đồng này và phù hợp VAS, được xác định trong Phụ lục B.

1.1.70. "Thỏa Thuận Mua Bán Khí" là thỏa thuận quy định việc tiêu thụ Khí Thiên nhiên được khai thác phù hợp với từng Kế hoạch Phát triển mỏ khí, như được quy định tại Điều 8.5.

1.1.71. "Thỏa thuận Điều hành Chung" là thỏa thuận quy định việc quản lý các hoạt động của NHÀ THẦU và quy định các quyền và nghĩa vụ tương ứng với Quyền lợi Tham gia của mỗi Bên Nhà thầu trong quá trình triển khai Hoạt động Dầu khí.

1.1.72. "Thỏa thuận Lấy Dầu" là thỏa thuận quy định việc lấy và giao nhận Dầu Thô được khai thác phù hợp với Kế hoạch Phát triển mỏ dầu, như được quy định tại Điều 8.5.

1.1.73. "Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được Chấp nhận Chung" là các nguyên tắc đã được chấp nhận và sử dụng phổ biến để tiến hành các hoạt động dầu khí trên thế giới, nơi có các điều kiện hoạt động và môi trường tương tự.

1.1.74. "Thông tin Mật" là các tài liệu, thông tin kỹ thuật, công nghệ và thương mại thuộc sở hữu của NHÀ THẦU có được sau Ngày Hiệu lực bao gồm nhưng không giới hạn ở tất cả các bằng sáng chế, sở hữu trí tuệ, bí quyết kỹ thuật, thiết kế, ý tưởng, Chương trình Công tác và Ngân sách, báo cáo tài chính, hóa đơn, thông tin bán hàng và giá cả, các dữ liệu liên quan đến khả năng khai thác, tiếp thị và dịch vụ mà NHÀ THẦU chuẩn bị sau Ngày Hiệu lực liên quan đến Hoạt động Dầu khí và các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

1.1.75. "Thuế Tài nguyên" là khoản thu bằng tiền mặt hoặc bằng sản phẩm, tùy theo - Sự lựa chọn của Chính phủ, được các Bên Nhà thầu nộp phù hợp với Điều 6.1.1 và Điều 6.2.1 để được quyền khai thác Dầu khí từ Diện tích Hợp đồng.

1.1.76. "Thùng" là một đơn vị đo Dầu Thô bằng một trăm năm mươi tám phẩy chín tám bảy (158,987) lít ở áp suất khí quyển một trăm linh một phẩy ba hai năm (101,325) kilopascal và ở nhiệt độ mười lăm độ Celsius (15°C).

1.1.77. "Ủy ban Quản lý" là Ủy ban quản lý được thành lập theo quy định tại Chương III.

Điều 1.2. Nguyên tắc cơ bản của hợp đồng

1.2.1. Hợp đồng này là Hợp đồng Chia sản phẩm dầu khí phù hợp với quy định của Luật Dầu khí, có hiệu lực phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan tại Việt Nam.

1.2.2. Hợp đồng này xác lập các nguyên tắc và điều kiện, theo đó NHÀ THẦU được trao đọc quyền tiến hành Hoạt động Dầu khí nhằm tìm kiếm thăm dò,

thẩm lượng, phát triển và khai thác Dầu khí trong Diện tích Hợp đồng và các hoạt động khác có liên quan bao gồm quyền xuất khẩu, bán hoặc định đoạt dầu khí theo quy định của Hợp đồng.

1.2.3. NHÀ THẦU có nghĩa vụ tiến hành Hoạt động Dầu khí bằng chi phí của mình một cách an toàn và hiệu quả và tự chịu rủi ro, phù hợp với quy định của Hợp đồng này, luật pháp Việt Nam và Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được Chấp nhận Chung.

1.2.4. Chi phí Hoạt động Dầu khí do NHÀ THẦU gánh chịu và được thu hồi phù hợp với các quy định của Hợp đồng.

Điều 1.3. Quyền lợi Tham gia của các Bên Nhà thầu vào Ngày Hiệu lực như sau:

- [.....]: [.....]%
- [.....]: [.....]%

Chương II
THỜI HẠN, CAM KẾT CÔNG VIỆC TỐI THIỂU VÀ HOÀN TRẢ DIỆN TÍCH HỢP ĐỒNG

Điều 2.1. Thời hạn

2.1.1. Thời hạn của Hợp đồng này là [...] (...) Năm Hợp đồng kể từ Ngày Hiệu lực và có thể được gia hạn không quá năm (5) Năm nếu các Bên thỏa thuận và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Phụ thuộc vào các Điều 2.1.4 và 2.1.5 dưới đây, Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò của Hợp đồng này là [...] (...) Năm Hợp đồng kể từ Ngày Hiệu lực, có thể được gia hạn nhưng không quá hai (2) năm, được chia thành các giai đoạn nhỏ: [...] (...) Năm Hợp đồng cho giai đoạn thứ nhất (Giai đoạn Một), và [...] (...) Năm cho giai đoạn thứ hai (Giai đoạn Hai), và [...] (...) Năm cho giai đoạn thứ ba (Giai đoạn Ba). Quyết định bước vào Giai đoạn Hai hoặc Giai đoạn Ba sẽ do NHÀ THẦU lựa chọn và thông báo bằng văn bản cho PETROVIETNAM không muộn hơn 15 Ngày trước khi hết hạn Giai đoạn Một hoặc Giai đoạn Hai tương ứng.

2.1.2. Phụ thuộc vào các quy định tại các Điều 2.1.4, 2.1.5 và 2.3.4 (a), Hợp đồng này được chấm dứt nếu vào thời điểm Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò kết thúc mà không có Phát hiện Thương mại nào trong Diện tích Hợp đồng được tuyên bố.

2.1.3. Ngay sau khi xác định Phát hiện Thương mại trong bất kỳ phần nào của Diện tích Hợp đồng, việc phát triển Phát hiện Thương mại đó phải được bắt đầu phù hợp với quy định tại Chương IV. Trong các phần khác của Diện tích Hợp đồng, ngoài một hoặc nhiều Diện tích Phát triển, việc tìm kiếm thăm dò có thể đồng thời được tiếp tục thực hiện phụ thuộc vào quy định tại Điều 2.1.4, 2.1.5 và Điều 2.3.

2.1.4. Chậm nhất 90 Ngày trước khi kết thúc bất kỳ giai đoạn nào trong Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò theo quy định tại Điều 2.1.1:

a) Nếu NHÀ THẦU tìm thấy một Phát hiện trong Diện tích Hợp đồng mà thời hạn của bất kỳ giai đoạn liên quan nào không đủ để NHÀ THẦU thẩm lượng Phát hiện đó thì thời hạn của giai đoạn này sẽ được gia hạn một cách hợp lý với sự chấp thuận của PETROVIETNAM và sự phê duyệt của Bộ Công Thương để NHÀ THẦU thẩm lượng Phát hiện đó.

b) Nếu một hoặc nhiều Giếng Thăm dò đã nằm trong kế hoạch hoặc đang trong quá trình khoan, thời hạn của bất kỳ giai đoạn liên quan nào cũng được gia hạn một cách hợp lý với sự chấp thuận của PETROVIETNAM và sự phê duyệt của Bộ Công Thương để NHÀ THẦU hoàn thành công tác khoan và đánh giá kết quả khoan.

Thời hạn gia hạn nói trên không vượt quá 2 năm.

2.1.5. Phụ thuộc vào sự chấp thuận của PETROVIETNAM và sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền đối với đề nghị của NHÀ THẦU về chương trình công việc bổ sung cho Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò trong Diện tích Hợp đồng vào thời điểm Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò chấm dứt Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò sẽ được gia hạn thêm một thời gian hợp lý để NHÀ THẦU tiến hành chương trình công việc bổ sung đó.

2.1.6. Nếu Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò được gia hạn cho mục đích của các hoạt động thẩm lượng theo Điều 2.1.4 hoặc trong các tình huống được xác định tại Điều 2.1.5, thời gian gia hạn đó được tính vào thời gian gia hạn tối đa của Giai đoạn Tìm Kiếm Thăm dò như quy định tại Điều 2.1.1 và thời hạn của Hợp đồng sẽ được gia hạn thêm một khoảng thời gian tương ứng với thời gian gia hạn của Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò.

2.1.7. Trong trường hợp Bất Khả kháng hoặc trong trường hợp đặc biệt khác, các Bên có thể thỏa thuận phương thức tạm dừng việc thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng và phụ thuộc vào phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2.1.8. Trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, Thủ tướng Chính phủ sẽ xem xét, quyết định việc gia hạn thêm giai đoạn tìm kiếm thăm dò Hợp đồng. Chậm nhất 90 - ngày trước ngày kết thúc giai đoạn tìm kiếm thăm dò hoặc chậm nhất 01 năm trước ngày kết thúc hợp đồng, NHÀ THẦU gửi Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 2.2. Cam kết công việc và tài chính tối thiểu

2.2.1. NHÀ THẦU phải bắt đầu các Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng này không chậm hơn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày PETROVIETNAM phê duyệt Chương trình Công tác và Ngân sách.

2.2.2. NHÀ THẦU phải tiến hành các cam kết công việc tối thiểu với cam kết tài chính tối thiểu như sau:

[Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kỹ thuật - kinh tế - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt]

Giai đoạn Một:

Công việc	*Cam kết công việc tối thiểu*	*Cam kết tài chính tối thiểu (USD)*
Tổng		

Giai đoạn Hai:

Công việc	*Cam kết công việc tối thiểu*	*Cam kết tài chính tối thiểu (USD)*
Tổng		

Giai đoạn Ba:

Công việc	*Cam kết công việc tối thiểu*	*Cam kết tài chính tối thiểu (USD)*
Tổng		

Trường hợp NHÀ THẦU thực hiện vượt quá cam kết công việc tối thiểu cho mỗi giai đoạn, công việc vượt quá đó sẽ được trừ vào công việc tối thiểu có tính chất tương tự cho giai đoạn kế tiếp nếu và khi NHÀ THẦU quyết định chuyển sang giai đoạn kế tiếp.

2.2.3. Các cam kết tài chính tối thiểu được quy định tại Điều 2.2.2 chỉ nhằm mục đích hướng dẫn cho việc thực hiện chương trình tìm kiếm thăm dò trong bất kỳ giai đoạn liên quan nào. Tuy nhiên, trường hợp NHÀ THẦU không hoàn thành cam kết công việc tối thiểu cho bất kỳ giai đoạn liên quan nào, NHÀ THẦU phải trả cho PETROVIETNAM một khoản tiền tương đương với giá trị của bất kỳ phần cam kết công việc tối thiểu nào chưa hoàn thành trong thời hạn chín mươi (90) Ngày kể từ ngày kết thúc giai đoạn đó.

2.2.4. Nếu NHÀ THẦU hoàn thành các cam kết công việc tối thiểu với chi phí ít hơn các cam kết tài chính tối thiểu được nêu trong Điều 2.2.2, NHÀ THẦU được xem là đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính của mình và không có nghĩa vụ phải trả cho PETROVIETNAM toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào trong số tiền mà cam kết tài chính tối thiểu vượt quá các chi phí thực tế khi thực hiện các cam kết công việc tối thiểu đó.

2.2.5. Để tránh hiểu nhầm, các chương trình công việc bổ sung trong thời gian gia hạn Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò được quy định tại Điều 2.1.5 hoặc trong thời gian được phép giữ lại một phần của Diện tích Hợp đồng được quy định tại Điều 2.3.4(a)(ii) hoặc trong thời gian tạm dừng nghĩa vụ hoàn trả diện tích, sẽ được xem là cam kết công việc tối thiểu cho thời gian gia hạn, giữ lại hoặc tạm dừng liên quan. Trong trường hợp NHÀ THẦU không hoàn thành khối lượng công việc đã cam kết tương ứng với khoảng thời gian gia hạn, giữ lại hoặc tạm dừng được phép nói trên, Điều 2.2.3 sẽ được áp dụng với những sửa đổi thích hợp.

Điều 2.3. Hoàn trả diện tích

2.3.1. Trước hoặc vào lúc kết thúc Giai đoạn Một cộng với bất kỳ gia hạn nào của Giai đoạn này, nếu NHÀ THẦU lựa chọn bước vào Giai đoạn Hai, NHÀ THẦU phải hoàn trả không ít hơn hai mươi phần trăm (20%) Diện tích Hợp đồng. Trước hoặc vào lúc kết thúc Giai đoạn Hai cộng với bất kỳ gia hạn nào của Giai đoạn này, nếu NHÀ THẦU lựa chọn bước vào Giai đoạn Ba (nếu áp dụng), NHÀ THẦU phải hoàn trả thêm không ít hơn hai mươi phần trăm (20%) của Diện tích Hợp đồng.

Trường hợp NHÀ THẦU lựa chọn không bước vào Giai đoạn Hai vào lúc trước khi kết thúc Giai đoạn Một hoặc lựa chọn không bước vào Giai đoạn Ba (nếu áp dụng) vào lúc trước khi kết thúc Giai đoạn Hai, NHÀ THẦU sẽ được giải thoát khỏi cam kết công việc được xác định một cách tương ứng đối với Giai đoạn tiếp theo.

2.3.2. Bất kỳ phần nào của Diện tích Hợp đồng được hoàn trả theo Điều 2.3.1 trên đây sẽ không bao phủ bất kỳ Diện tích Phát triển, Diện tích Phát triển Treo nào mà NHÀ THẦU đã xác định.

2.3.3. Vào bất kỳ thời điểm nào sớm hơn thời điểm được quy định tại Điều 2.3.1, bằng một văn bản thông báo trước ba mươi (30) Ngày cho PETROVIETNAM, NHÀ THẦU có quyền hoàn trả một phần Diện tích Hợp đồng phù hợp với Điều 2.3.5, phần diện tích hoàn trả đó sẽ được trừ vào phần của Diện tích Hợp đồng mà NHÀ THẦU sau đó phải hoàn trả theo quy định của Điều 2.3.1 và Điều 2.3.4. Việc hoàn trả đó không giải thoát NHÀ THẦU khỏi bất kỳ nghĩa vụ còn nợ và/hoặc nghĩa vụ phát sinh nào từ Hoạt động Dầu khí đối với phần Diện tích Hợp đồng liên quan đó.

2.3.4.

a) Không ảnh hưởng tới các quy định tại Điều 2.1.4 và Điều 2.1.5, không phụ thuộc vào quy định tại Điều 3.1, trước hoặc vào lúc kết thúc Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò cộng với bất kỳ gia hạn nào của Giai đoạn này, NHÀ THẦU sẽ hoàn trả tất cả các phần còn lại của Diện tích Hợp đồng trừ các diện tích được NHÀ THẦU lựa chọn sau đây:

i) Tất cả các Diện tích Phát triển và tất cả các Diện tích Phát triển Treo được xác định tại Điều 4.6; hoặc

ii) Nếu NHÀ THẦU muốn giữ lại bất kỳ phần nào của Diện tích Hợp đồng ngoài Diện tích Phát triển hay Diện tích Phát triển Treo (trừ bất kỳ phần nào đã thuộc về hoặc đã được giao cho nhà thầu khác) mà phần diện tích đó đã hoàn trả trước đây hoặc NHÀ THẦU không thể giữ lại được theo Điều 2.3.4(a)(i), ít nhất chín mươi (90) Ngày trước khi kết thúc Giai đoạn Tìm kiếm Thăm dò hoặc một khoảng thời gian nào đó phụ thuộc vào phê duyệt của PETROVIETNAM, NHÀ THẦU phải trình PETROVIETNAM một Chương trình Công tác và Ngân sách bổ sung cho các Hoạt động Dầu khí, nêu rõ: phần diện tích mong muốn được giữ lại của Diện tích Hợp đồng ban đầu; các Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò bổ sung mà NHÀ THẦU dự kiến tiến hành đối với phần diện tích đó và ngân sách do NHÀ THẦU

ước tính để hoàn tất các hoạt động đó. PETROVIETNAM sẽ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc cho phép NHÀ THẦU giữ lại phần diện tích cùng với Chương trình Công tác và Ngân sách bổ sung nêu trên.

b) NHÀ THẦU phải tiến hành các Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò phù hợp với Chương trình Công tác và Ngân sách bổ sung đã được phê duyệt theo Điều 2.3.4(a)(ii), kể cả các sửa đổi (nếu có) được NHÀ THẦU và PETROVIETNAM thỏa thuận.

c) Nếu kết quả Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò theo Điều 2.3.4(b) cho thấy:

i) Bất kỳ một Phát hiện Thương mại mới nào được xác định thì một Diện tích Phát triển cho Phát hiện Thương mại đó sẽ được xác lập một cách hợp lý vì mục đích của Hợp đồng này;

ii) Bất kỳ một Phát hiện Thương mại hiện hữu nào trong Diện tích Hợp đồng được xác định vượt ra ngoài Diện tích Phát triển đã được xác lập ban đầu thì Diện tích Phát triển ban đầu đó sẽ được điều chỉnh một cách hợp lý theo thỏa thuận chung của Các Bên;

iii) Bất kỳ Phát hiện Khí Thiên nhiên mới nào được xác định thì diện tích phát triển của Phát hiện đó có thể được coi là Diện tích Phát triển Treo phù hợp với Điều 4.6.

Ngay sau khi hoàn tất việc đánh giá kết quả các chương trình công việc và xác định được Diện tích Phát triển mới hoặc điều chỉnh bất kỳ Diện tích Phát triển hiện hữu nào phát sinh từ đó hoặc xác định bất kỳ một Diện tích Phát triển Treo mới nào, NHÀ THẦU phải hoàn trả tất cả các phần còn lại của Diện tích Hợp đồng không nằm trong (các) Diện tích Phát triển mới hoặc đã được điều chỉnh hoặc (các) Diện tích Phát triển Treo mới.

2.3.5. NHÀ THẦU phải thông báo trước cho PETROVIETNAM ngày hoàn trả (các) phần diện tích sẽ được hoàn trả. NHÀ THẦU và PETROVIETNAM phải thỏa thuận về hình dạng và kích thước của từng phần riêng rẽ của Diện tích Hợp đồng sẽ được hoàn trả. Các phần đó phải có dạng hình học đơn giản và đủ kích thước để có thể tiến hành các hoạt động dầu khí ở đó. Trước bất kỳ lần hoàn trả nào hoặc trước khi chấm dứt Hợp đồng này, theo yêu cầu của PETROVIETNAM, NHÀ THẦU phải thu dọn tất cả các thiết bị hoặc công trình do NHÀ THẦU lắp đặt hoặc xây dựng nhưng không còn cần cho Hoạt động Dầu khí nữa ra khỏi phần diện tích sẽ được hoàn trả.

Chương III
ỦY BAN QUẢN LÝ

Điều 3.1. Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ Ngày Hiệu lực Các Bên sẽ thành lập một Ủy ban Quản lý theo Hợp đồng này. Ủy ban Quản lý có trách nhiệm hỗ trợ PETROVIETNAM và NHÀ THẦU kiểm tra, giám sát các Hoạt động Dầu khí trong Diện tích Hợp đồng phù hợp với Chương trình Công tác và Ngân sách đã được phê duyệt và Hợp đồng này. Ủy ban Quản lý có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Thông qua và xác nhận việc thực hiện Chương trình Công tác và Ngân sách hàng năm, kể cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Phê duyệt các quy trình đấu thầu lựa chọn các nhà thầu phụ;

- Thông qua kế hoạch thẩm lượng do NHÀ THẦU đề xuất;

- Thông qua Báo cáo đánh giá tổng hợp Trữ lượng Dầu khí tại chỗ của Phát hiện do NHÀ THẦU trình;

- Xem xét và thông qua Kế hoạch Phát triển đại cương để trình PETROVIETNAM hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Thông qua Kế hoạch Phát triển để trình PETROVIETNAM xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Thông qua Kế hoạch Thu dọn mỏ để trình PETROVIETNAM xem xét và trình Bộ Công Thương phê duyệt;

- Thông qua Lịch trình Khai thác hàng năm để trình PETROVIETNAM phê duyệt;

- Thông qua đề xuất hoàn trả Diện tích Hợp đồng của Người Điều hành;

- Thành lập các tiểu Ủy ban (sub-commitee) cần thiết theo yêu cầu và phù hợp với quy định của Hợp đồng;

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban Quản lý theo Hợp đồng này.

Điều 3.2. Ủy ban Quản lý sẽ giám sát và kiểm tra kế toán đối với các chi phí khoản chi, chi tiêu và duy trì sổ sách đối với Hoạt động Dầu khí phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng này và Thể thức Kế toán.

Điều 3.3. Ủy ban Quản lý sẽ không tham gia vào bất kỳ việc kinh doanh hoặc hoạt động nào ngoài việc thi hành các chức năng, nhiệm vụ kể trên.

Điều 3.4. Ủy ban Quản lý bao gồm [.....] (...) thành viên, [.....] (...) thành viên do PETROVIETNAM chỉ định và [.....] (...) thành viên do NHÀ THẦU chỉ định, số lượng các thành viên của Ủy ban Quản lý có thể tăng hoặc giảm tùy từng thời điểm do Các Bên thỏa thuận. NHÀ THẦU sẽ chỉ định một trong số các thành viên của mình làm Chủ tịch trong các buổi họp trước khi có tuyên bố Phát hiện Thương mại đầu tiên và PETROVIETNAM sẽ chỉ định một trong số các thành viên của mình làm Chủ tịch trong các buổi họp của Ủy ban Quản lý sau đó. Mỗi thành viên có quyền bỏ một (1) phiếu. Các buổi họp của Ủy ban Quản lý phải cần tối thiểu là [...] (...) thành viên, ít nhất mỗi Bên có [...] (...) thành viên tham dự. Trong trường hợp không thể tham gia bất kỳ một cuộc họp Ủy ban Quản lý nào, mỗi thành viên có thể ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác hoặc người khác đại diện và bỏ phiếu thay. Trừ các quy định nêu trong Điều 3.8 của Chương này, quyết định của Ủy ban Quản lý sẽ dựa trên cơ sở bỏ phiếu nhất trí của thành viên có mặt và đại diện được ủy quyền.

Điều 3.5. Ủy ban Quản lý sẽ họp ít nhất mỗi Năm một lần, trừ khi có thỏa thuận khác. Bất kỳ Bên nào cũng có thể triệu tập họp Ủy ban Quản lý vào bất kỳ lúc nào bằng một văn bản thông báo gửi cho Chủ tịch nêu rõ mục đích của cuộc họp, Chủ tịch sau đó phải triệu tập họp trong thời hạn ba mươi (30) Ngày từ khi nhận được thông báo kể trên hoặc trong thời hạn ngắn hơn nhưng không ít hơn bảy (7) Ngày theo yêu cầu của Bên yêu cầu triệu tập họp, nếu khoảng thời gian ba mươi (30) Ngày có thể gây phương hại đáng kể tới vấn đề cần thảo luận.

Điều 3.6. Trường hợp Ủy ban Quản lý thỏa thuận rằng, bất kỳ vấn đề nào có thể quyết định được mà không cần triệu tập họp, các thành viên Ủy ban Quản lý có thể bỏ phiếu của mình cho vấn đề đó qua fax hoặc bất kỳ cách nào mà các thành viên Ủy ban Quản lý có thể thỏa thuận và gửi đến cho Người Điều hành. Người Điều hành ngay sau khi nhận được tất cả phiếu sẽ thông báo cho Các Bên về quyết định đã đạt được, Quyết định đó sẽ được coi như là quyết định của Ủy ban Quản lý và sẽ ràng buộc Các Bên như được bỏ phiếu trong một cuộc họp. Người Điều hành phải lưu hồ sơ của mỗi lần bỏ phiếu đó. Nếu bất kỳ thành viên Ủy ban Quản lý nào không có văn bản thông báo về quyết định của mình trong thời hạn được yêu cầu thì coi như vấn đề được đệ trình đã được thành viên đó thông qua.

Điều 3.7. Các đại diện của mỗi Bên tham dự buổi họp Ủy ban Quản lý có thể kèm theo các cố vấn với số lượng hợp lý. Những cố vấn này sẽ không có quyền bỏ phiếu tại cuộc họp.

Điều 3.8. Tất cả các vấn đề về tìm kiếm thăm dò và thẩm lượng trước tuyên bố Phát hiện Thương mại đầu tiên sẽ được Ủy ban Quản lý quyết định trên cơ sở đa số phiếu hoặc như các Bên có thể thỏa thuận khác.

Điều 3.9. Các chi phí hợp lý cho mỗi thành viên và cố vấn tham dự các buổi họp Ủy ban Quản lý do NHÀ THẦU gánh chịu và được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi.

Chương IV
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC VÀ NGÂN SÁCH

Điều 4.1. Trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày kể từ Ngày Hiệu lực và sau đó ít nhất là chín mươi (90) Ngày trước khi bắt đầu mỗi Năm hoặc vào thời điểm khác mà Các Bên có thể thỏa thuận, NHÀ THẦU phải chuẩn bị và trình Chương trình Công tác và Ngân sách hàng năm cho Diện tích Hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 4.4, 4.7 và Điều 4.8.

Điều 4.2. Nếu NHÀ THẦU xác định có một Phát hiện, NHÀ THẦU phải thông báo cho Ủy ban Quản lý và PETROVIETNAM ngay khi có thể.

Trong thời hạn chín mươi (90) Ngày sau khi có thông báo trên, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý kế hoạch thẩm lượng Phát hiện đó. Ủy ban Quản lý xem xét và thông qua kế hoạch thẩm lượng do NHÀ THẦU đề xuất trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày nhận. Trong thời hạn mười (10) Ngày sau khi được Ủy ban Quản lý thông qua, NHÀ THẦU trình PETROVIETNAM kế hoạch thẩm lượng đó để có được phê duyệt cuối cùng. PETROVIETNAM xem xét và phê duyệt kế hoạch thẩm lượng nêu trên trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ khi nhận được.

NHÀ THẦU phải thực hiện ngay kế hoạch thẩm lượng đã được PETROVIETNAM phê duyệt. Trong thời hạn chín mươi (90) Ngày, hoặc một khoảng thời gian khác được sự chấp thuận của PETROVIETNAM, sau khi hoàn thành kế hoạch thẩm lượng nêu trên, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý và PETROVIETNAM báo cáo đánh giá tổng hợp trữ lượng Dầu khí tại chỗ của Phát hiện đã thẩm lượng.

Cùng với việc trình Báo cáo đánh giá tổng hợp Trữ lượng Dầu khí tại chỗ nói trên, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý và PETRO VIETNAM một tuyên bố bằng văn bản về Phát hiện đó, nêu rõ một trong những nội dung sau:

a) Phát hiện đó có tính thương mại; hoặc

b) Phát hiện đó không có tính thương mại.

Trường hợp Phát hiện đó có tính thương mại, ngày NHÀ THẦU gửi thông báo cho Ủy ban Quản lý và PETROVIETNAM về Phát hiện đó sẽ là Ngày tuyên bố Phát hiện Thương mại. NHÀ THẦU phải đưa ra đề xuất về việc xác định Diện tích Phát triển, phù hợp với các quy định của Hợp đồng này và Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung cho Phát hiện đã được tuyên bố trong báo cáo đánh giá tổng hợp trữ lượng Dầu khí tại chỗ tương ứng. Ủy ban Quản lý xem xét và thông qua Báo cáo đánh giá tổng hợp Trữ lượng Dầu khí tại chỗ của Phát hiện do NHÀ THẦU trình trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày nhận được văn bản. Trong thời hạn mười (10) Ngày sau khi được Ủy ban Quản lý thông qua, NHÀ THẦU trình PETROVIETNAM Báo cáo đánh giá tổng hợp Trữ lượng Dầu khí tại chỗ đó để PETROVIETNAM xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt phù hợp các quy định pháp luật về quản lý trữ lượng hiện hành.

Điều 4.3. Trong thời hạn một trăm tám mươi (180) Ngày hoặc một khoảng thời gian khác được sự chấp thuận của PETROVIETNAM, kể từ ngày Báo cáo đánh giá tổng hợp Trữ lượng Dầu khí tại chỗ cho bất kỳ Phát hiện Thương mại nào trong Diện tích Hợp đồng được phê duyệt, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý Kế hoạch Phát triển đại cương chính thức và đầy đủ cho Phát hiện Thương mại đó.

Kế hoạch Phát triển đại cương đó sẽ bao gồm một nghiên cứu khả thi sơ bộ về các phương án phát triển tại thời điểm lập kế hoạch và các thông tin kỹ thuật, kinh tế, thương mại, thị trường liên quan khác sẵn có.

Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch Phát triển đại cương, Ủy ban Quản lý sẽ xem xét hoặc tùy thuộc vào bất kỳ sửa đổi nào mà Ủy ban Quản lý có thể yêu cầu, Ủy ban Quản lý thông qua Kế hoạch Phát triển đại cương đó. Nếu Ủy ban Quản lý không có văn bản thông qua Kế hoạch Phát triển đại cương trong thời hạn ba mươi (30) Ngày nói trên thì coi như Kế hoạch Phát triển đại cương này đã được thông qua.

Trong thời hạn mười (10) Ngày sau khi Ủy ban Quản lý thông qua, NHÀ THẦU phải trình Kế hoạch Phát triển đại cương cho cơ quan có thẩm quyền xem xét và tùy thuộc vào bất kỳ sửa đổi nào mà PETROVIETNAM hoặc cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu, phê duyệt. Trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày kể từ ngày NHÀ THẦU trình hoặc trong vòng sáu mươi (60) Ngày kể từ ngày nhận

được kế hoạch sửa đổi theo các yêu cầu của PETROVIETNAM hoặc cơ quan có thẩm quyền (nếu có), tùy từng trường hợp, PETROVIETNAM hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Kế hoạch Phát triển đại cương này. Nếu PETROVIETNAM hoặc cơ quan có thẩm quyền không có văn bản phê duyệt trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày nói trên thì coi như Kế hoạch Phát triển đại cương này đã được phê duyệt.

Trong thời hạn mười hai (12) tháng hoặc một khoảng thời gian khác được sự chấp thuận của PETROVIETNAM kể từ ngày Kế hoạch Phát triển đại cương được phê duyệt, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý Kế hoạch Phát triển cho Phát hiện Thương mại đó. Kế hoạch Phát triển được xây dựng trên cơ sở phương án được lựa chọn của Kế hoạch Phát triển đại cương đã được phê duyệt nhằm mục tiêu phát triển và khai thác tối ưu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung chính sau:

a) Chi tiết và phạm vi của Diện tích Phát triển cho Phát hiện Thương mại;

b) Kết quả nghiên cứu đặc điểm địa chất của mỏ;

c) Số liệu và các phân tích thành phần, tính chất lưu và vỉa chứa, sản lượng khai thác Dầu khí, hệ số thu hồi Dầu khí;

d) Các nghiên cứu về mô hình mô phỏng mỏ, công nghệ mỏ và thiết kế khai thác;

e) Các thông tin về công nghệ khai thác và các nghiên cứu khả thi;

f) Công nghệ khoan và hoàn thiện giếng; thống kê các nguyên tắc, quy định kỹ thuật được áp dụng trong quá trình khoan khai thác;

g) Mô tả hệ thống công trình và thiết bị khai thác được sử dụng;

h) Số liệu và các phân tích về thành phần và tính chất môi trường;

i) Các kế hoạch xử lý, thải hay chôn lấp chất thải;

j) Dự kiến các kế hoạch về: Bảo vệ tài nguyên và môi trường; vận hành an toàn và xử lý sự cố; giải pháp ngăn chặn và xử lý các nguy cơ gây ô nhiễm và thu dọn mỏ nhằm phục hồi môi trường sau khi khai thác;

k) Kế hoạch nhân sự; tuyển dụng, đào tạo người Việt Nam và kế hoạch thay thế lao động nước ngoài phù hợp với Chương X của Hợp đồng này;

l) Kế hoạch sử dụng các vật tư, dịch vụ của Việt Nam cho Hoạt động Dầu khí phù hợp với Chương X của Hợp đồng này;

m) Tính toán tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế của dự án;

n) Đánh giá mức độ rủi ro công nghệ và tài chính của dự án;

o) Tiến độ, lịch trình thực hiện dự án;

p) Phương án sử dụng Khí Đồng hành đối với trường hợp phát triển mỏ dầu có Khí Đồng hành;

q) Các thông tin khác do Ủy ban Quản lý có thể yêu cầu.

Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày NHÀ THẦU trình hoặc trong thời hạn 30 Ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch Phát triển sửa đổi theo yêu cầu của Ủy ban Quản lý, tùy từng trường hợp, Ủy ban Quản lý sẽ xem xét, thông qua kế hoạch phát triển đó. Nếu NHÀ THẦU không nhận được trả lời của Ủy ban Quản lý trong thời hạn ba mươi (30) Ngày nói trên thì coi như Kế hoạch Phát triển này đã được thông qua.

Trong thời hạn mười (10) Ngày kể từ khi được Ủy ban Quản lý thông qua NHÀ THẦU phải trình Kế hoạch Phát triển cho PETROVIETNAM. Trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ khi NHÀ THẦU phải trình PETROVIETNAM, tùy thuộc vào bất kỳ chỉnh sửa, bổ sung nào có thể được yêu cầu NHÀ THẦU phải nỗ lực cùng với PETROVIETNAM hoàn thiện Kế hoạch Phát triển để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Điều 4.4. Không muộn hơn chín mươi (90) Ngày trước khi bắt đầu mỗi Năm hoặc một ngày khác theo thỏa thuận, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý một Chương trình Công tác và Ngân sách cho Năm tiếp theo bao gồm một hoặc các nội dung sau:

a) Các Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò và thẩm lượng;

b) Cập nhật Kế hoạch Phát triển của Phát hiện Thương mại.

Trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày trước khi có Khai thác Thương mại đầu tiên và trước khi bắt đầu mỗi Năm kế tiếp, NHÀ THẦU phải trình Ủy ban Quản lý thông qua và PETROVIETNAM phê duyệt Lịch trình Khai thác hàng năm trên cơ sở kế hoạch khai thác đã được dự kiến trong Kế hoạch Phát triển, các thông tin cập nhật có được trong quá trình triển khai Hoạt động Phát triển và Hoạt động Khai thác và phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung. Vào bất kỳ thời điểm nào, NHÀ THẦU có thể đề nghị sửa đổi Kế hoạch Phát triển mỏ theo các quy định của Quy chế khai thác dầu khí. Thủ tục và quy trình phê duyệt Kế hoạch Phát triển sửa đổi tương tự như thủ tục và quy trình phê duyệt Kế hoạch Phát triển mỏ được quy định tại Điều 4.3.

Điều 4.5. Đối với các Diện tích Phát triển tiếp theo, NHÀ THẦU phải tuân theo cùng một thể thức quy định tại các Điều 4.3 và Điều 4.4 với những sửa đổi phù hợp.

Điều 4.6. Trường hợp NHÀ THẦU xác định có một khối lượng Khí Thiên nhiên đáng kể trong Diện tích Hợp đồng, NHÀ THẦU phải thông báo ngay cho PETROVIETNAM biết về Phát hiện đó và phải tiến hành thẩm lượng theo quy định tại Điều 4.2, đánh giá tính thương mại của Phát hiện. NHÀ THẦU sẽ thông báo cho PETROVIETNAM về kết quả của việc đánh giá nói trên. Nếu kết quả đánh giá cho thấy, theo quan điểm riêng của NHÀ THẦU:

a) Khối lượng Khí Thiên nhiên đã phát hiện là có khả năng phát triển thương mại. NHÀ THẦU phải cam kết sớm đưa Phát hiện Thương mại đó vào khai thác. Các Bên sẽ cố gắng tối đa để tìm kiếm thị trường khí và NHÀ THẦU sẽ ký với PETROVIETNAM (hoặc bên thứ ba như Các Bên có thể thỏa thuận) một Thỏa thuận Mua Bán Khí mang tính ràng buộc dựa trên thời hạn và khối lượng tối thiểu được Các Bên thỏa thuận. NHÀ THẦU phải tiến hành phát triển Phát hiện đó phù hợp với quy định của Điều 4.3 và Điều 4 4 để đáp ứng yêu cầu của Thỏa Thuận Mua Bán Khí; hoặc

b) Phát hiện Khí Thiên nhiên không có khả năng thương mại vào thời điểm NHÀ THẦU tìm thấy nhưng theo kết quả nghiên cứu thì Phát hiện đó có thể trở nên có khả năng thương mại vì các lý do cụ thể như: Có thêm trữ lượng; thị trường Khí Thiên nhiên hoặc Khí Than có khả năng được cải thiện hoặc do các kỹ thuật phát triển và khai thác Dầu khí hoặc nhờ công nghệ sử dụng khí mới hoặc chia sẻ chi phí phát triển và khai thác bằng việc phát triển chung hoặc bằng biện pháp khác, phần Diện tích Hợp đồng bao phủ Phát hiện đó sẽ được coi là Diện tích Phát triển Treo vì mục đích của Hợp đồng này. Phù hợp với quy định của Luật Dầu khí, NHÀ THẦU có thể được giữ lại các Diện tích Phát triển Treo nói trên với khối lượng công việc bổ sung để xác minh tiềm năng của Phát hiện như có thể được yêu cầu tùy thuộc vào sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4.7. Chương trình Công tác và Ngân sách, Lịch trình Khai thác hàng năm được Ủy ban Quản lý thông qua trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ khi NHÀ THẦU trình. Trong thời hạn mười (10) Ngày kể từ ngày Ủy ban Quản lý thông qua, NHÀ THẦU phải trình PETROVIETNAM phê duyệt. PETROVIETNAM phải xem xét và phê duyệt trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày nhận được các thông tin bổ sung, điều chỉnh như được yêu cầu. NHÀ THẦU sẽ thực hiện

Chương trình Công tác và Ngân sách đã được duyệt và không cần phải xin thêm bất cứ sự đồng ý hoặc phê duyệt nào nữa đối với khoản tăng chi phí so với mức Ngân sách đã được Ủy ban Quản lý và PETROVIETNAM phê duyệt cho Năm liên quan, không vượt quá 10% đối với bất cứ hạng mục nào trong Ngân sách liên quan với điều kiện là tổng các khoản chi tăng thêm không vượt quá 5% tổng Ngân sách đã được phê duyệt của năm tương ứng.

Điều 4.8. Đối với Chương trình Công tác và Ngân sách sửa đổi, bổ sung quy trình phê duyệt sẽ được áp dụng tương tự như quy định tại Điều 4.7 với những điều chỉnh phù hợp.

Điều 4.9. Nếu NHÀ THẦU muốn tiến hành khai thác sớm thì phải trình PETROVIETNAM xem xét để trình Bộ Công Thương phê duyệt chương trình Kế hoạch Khai thác sớm theo quy định của Luật Dầu khí.

Điều 4.10. PETROVIETNAM, tùy từng thời điểm, có thể ban hành các thể thức và hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện các quy định của Chương này.

Chương V
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CÁC BÊN

Điều 5.1. NHÀ THẦU

5.1.1. Mỗi Bên NHÀ THẦU có quyền và nghĩa vụ:

a) Được hưởng mọi ưu đãi và khuyến khích vì mục đích Hoạt động Dầu khí được quy định tại Hợp đồng này, Giấy Chứng nhận đầu tư, Luật Đầu tư, Luật Dầu khí và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan của Việt Nam;

b) Góp vốn cho Hoạt động Dầu khí theo Chương trình Công tác và Ngân sách đã được phê duyệt tương ứng với tỷ lệ đóng góp đã thỏa thuận tại Điều 1.4;

c) Có quyền sở hữu, lấy, bán hoặc định đoạt bằng cách khác, trừ trường hợp quy định tại Chương XVII phần Dầu khí sở hữu của mình theo Hợp đồng này, bao gồm Dầu Thu hồi Chi phí, Khí Thu hồi Chi phí, phân chia Dầu Lãi và Khí Lãi và mỗi Bên Nước ngoài có quyền giữ lại ở nước ngoài doanh thu thực có được từ đó.

5.1.2. Quyền và nghĩa vụ của NHÀ THẦU:

Ngoài quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 5.1.1, NHÀ THẦU còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ pháp luật Việt Nam;

b) Trước khi họp Ủy ban quản lý lần đầu tiên, NHÀ THẦU phải trình chế độ kế toán, quy trình đấu thầu để Ủy ban quản lý xem xét, phê duyệt;

c) Tiến hành Hoạt động Dầu khí và các hoạt động liên quan, cung cấp tất cả các trợ giúp kỹ thuật và nhân lực, ứng trước mọi khoản chi phí và cam kết tài chính cần thiết để thực hiện Hoạt động Dầu khí và các hoạt động khác theo Chương trình Công tác và Ngân sách đã được phê duyệt;

d) Chuẩn bị, trình Ủy ban Quản lý và PETROVIETNAM các Chương trình công tác và Ngân sách hàng năm; nghiêm chỉnh thực thi các Chương trình Công tác và Ngân sách phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung sau khi các Chương trình Công tác và Ngân sách đó đã được phê duyệt;

đ) Chịu trách nhiệm đối với việc đặt, mua hoặc thuê mọi dịch vụ, vật tư thiết bị, cung ứng và ký kết các hợp đồng phụ, hợp đồng dịch vụ hoặc các hợp đồng cung ứng cần thiết cho việc thực hiện Hoạt động Dầu khí theo Chương trình Công tác và Ngân sách đã được phê duyệt. Trong khi đặt, mua hoặc thuê các dịch vụ, vật tư, thiết bị và cung ứng đó, NHÀ THẦU phải tuân thủ các chỉ dẫn sau đây:

i) Hàng năm, NHÀ THẦU phải lập kế hoạch đấu thầu tổng thể về việc mua và/hoặc thuê các dịch vụ, vật tư, thiết bị và cung ứng và trình PETROVIETNAM phê duyệt. Việc chia thành các gói thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, bảo đảm tính đồng bộ và có quy mô gói thầu hợp lý. NHÀ THẦU không được chia nhỏ các gói thầu, nhằm mục đích tránh việc phê duyệt của PETROVIETNAM theo quy định tại Điều 5.1.2(đ) (iii);

ii) Đối với một hợp đồng mà NHÀ THẦU ước tính có giá trị dưới [.....] Đô la Mỹ (..... USD) cho các Hoạt động Tìm kiếm Thăm dò và thẩm lượng, và dưới [.....] Đô la Mỹ (..... USD) cho các Hoạt động Phát triển, Hoạt động Khai thác và Hoạt động Thu dọn [phụ thuộc vào đàm phán], NHÀ THẦU có quyền giao thầu hợp đồng đó, với điều kiện là các hoạt động đó thuộc Chương trình Công tác và Ngân sách đã được phê duyệt;

iii) Đối với hợp đồng mà NHÀ THẦU ước tính có giá trị bằng hoặc vượt quá giá trị được quy định tại Điều 5.1.2(đ) (ii), NHÀ THẦU phải đấu thầu quốc tế hoặc NHÀ THẦU đưa ra được những lý do hợp lý chứng minh rằng việc đấu thầu sẽ bất lợi cho hoạt động thực tiễn hoặc vì lý do tiến độ hoặc sẽ ảnh hưởng đến lợi ích thương mại và được PETROVIETNAM chấp thuận. PETROVIETNAM xem xét, phê duyệt trong thời hạn mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của NHÀ THẦU và không được từ chối vô lý. Trong trường hợp đưa ra đấu thầu quốc tế, NHÀ THẦU phải:

(iii) (i) Trước khi mời thầu, thông báo cho PETROVIETNAM về quyết định gọi thầu quốc tế của mình và cung cấp danh sách các cá nhân và/hoặc tổ chức được mời dự thầu để PETROVIETNAM xem xét, phê duyệt trong thời hạn năm (05) Ngày Làm việc kể từ ngày nhận được danh sách NHÀ THẦU đề nghị và không được từ chối vô lý;

(iii) (ii) Chấp thuận các yêu cầu của PETROVIETNAM về việc bổ sung hoặc loại bỏ một hoặc một số cá nhân và/hoặc tổ chức trong danh sách mời thầu với điều kiện PETROVIETNAM cung cấp lý do hợp lý về việc bổ sung hoặc loại bỏ đó;

(iii) (iii) Trình PETROVIETNAM kế hoạch đấu thầu (bao gồm nhưng không giới hạn tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, phương thức đấu thầu, thời gian lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng), hồ sơ mời thầu (bao gồm nhưng không giới hạn yêu cầu về mặt kỹ thuật; yêu cầu về mặt tài chính, thương mại; tiêu chí đánh giá thầu) để PETROVIETNAM xem xét, phê duyệt trước khi mời thầu. PETROVIETNAM xem xét, phê duyệt trong thời hạn mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ và không được từ chối vô lý. Trong thời hạn này, PETROVIETNAM không có văn bản trả lời thì được coi như đồng ý;

(iii) (iv) PETROVIETNAM phải thông báo cho NHÀ THẦU về sự phê duyệt của mình hoặc có ý kiến khác đối với kế hoạch đấu thầu tổng thể, kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu của NHÀ THẦU trong vòng mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày PETROVIETNAM nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không được từ chối vô lý. Trong thời hạn này, PETROVIETNAM không có văn bản trả lời thì được coi như đồng ý;

(iii) (v) Trình PETROVIETNAM báo cáo đánh giá và kiến nghị giao thầu cho cá nhân hoặc tổ chức được chọn (cùng với hồ sơ chào thầu đã nhận) để PETROVIETNAM xem xét, phê duyệt. NHÀ THẦU có trách nhiệm giải trình, làm rõ các yêu cầu (nếu có) của PETROVIETNAM đối với các tài liệu do NHÀ THẦU trình. PETROVIETNAM phải thông báo cho NHÀ THẦU về sự phê duyệt của mình hoặc có ý kiến khác đối với đề nghị giao thầu của NHÀ THẦU trong vòng mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày PETROVIETNAM nhận đủ hồ sơ hợp lệ và không được từ chối vô lý;

(iii) (vi) Ưu tiên sử dụng vật tư, thiết bị và dịch vụ Việt Nam trên cơ sở cạnh tranh về giá cả, chất lượng và thời hạn giao hàng; NHÀ THẦU phải cụ thể hóa những tiêu chí ưu tiên sử dụng dịch vụ Việt Nam trong hồ sơ mời thầu;

(iii) (vii) Cung cấp cho PETROVIETNAM bản sao hợp đồng phụ đã ký theo Điều 5.1.2 (đ) (iii) trong thời hạn mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày ký các hợp đồng đó;

(viii) Quy trình lựa chọn Nhà thầu trong trường hợp khác được áp dụng theo quy trình trên với những sửa đổi phù hợp.

e) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền và PETROVIETNAM Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các Hoạt động Dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Đưa ra các giải pháp cần thiết về bảo vệ hàng hải, ngư nghiệp và môi trường; ngăn chặn, kiểm soát thích đáng ô nhiễm đối với môi trường biển, sông ngòi, đất đai phù hợp với chương trình bảo hiểm và kế hoạch hành động về môi trường, an toàn và sức khỏe do Ủy ban Quản lý thông qua; thông báo cho PETROVIETNAM và các cơ quan hữu quan khác theo chỉ dẫn của PETROVIETNAM về các giải pháp đó. Trong trường hợp đã thực hiện các giải pháp cần thiết như đã được thông báo nhưng ô nhiễm môi trường vẫn xảy ra, NHÀ THẦU có nghĩa vụ phải áp dụng mọi biện pháp hữu hiệu để giảm thiểu những tác động của ô nhiễm, khắc phục các hậu quả xảy ra và phải trả tiền bồi thường hợp lý đối với các hậu quả đó theo quy định của pháp luật Việt Nam, NHÀ THẦU có thể sử dụng các dịch vụ và tài lực của các trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu địa phương, khu vực và quốc tế trong lĩnh vực này.

f) Có quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản có được và được sử dụng trong Hoạt động Dầu khí cho đến khi các tài sản đó trở thành sở hữu của PETROVIETNAM phù hợp với thể thức được quy định trong Điều 14.1; duy trì quyền kiểm soát toàn bộ các tài sản thuê đã đưa vào Việt Nam phù hợp với Điều 14.2 và được chuyển các tài sản thuê đó ra khỏi Việt Nam, được miễn các loại thuế phù hợp với các thủ tục và quy định của Việt Nam về xuất khẩu, nhập khẩu;

g) NHÀ THẦU và từng nhà thầu phụ có quyền nhập khẩu vào Việt Nam phù hợp với các quy định của hải quan Việt Nam, mọi vật tư, thiết bị và các dịch vụ cần thiết cho Hoạt động Dầu khí và tái xuất toàn bộ hoặc bất kỳ phần nào chưa dùng hết, ngoại trừ các vật tư thiết bị đã được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí phù hợp với pháp luật Việt Nam;

h) Vào bất kỳ thời điểm nào, có quyền ra, vào Diện tích Hợp đồng, tiếp cận các thiết bị, phương tiện được sử dụng cho Hoạt động Dầu khí ở bất kỳ vị trí nào trong Diện tích Hợp đồng;

i) Được tiếp cận và sử dụng tất cả các tài liệu và thông tin sẵn có về địa chất, địa vật lý, giếng khoan, khai thác, môi trường và các tài liệu, thông tin khác trong Diện tích Hợp đồng do PETROVIETNAM lưu giữ, trừ những thông tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;

j) Tùy thuộc vào việc phê duyệt hợp lý của PETROVIETNAM, có thể tiếp cận và có quyền tham khảo các tài liệu và thông tin sẵn có về địa chất, địa vật lý, giếng khoan, khai thác, môi trường và các tài liệu, thông tin khác liên quan đến các khu vực liền kề với Diện tích Hợp đồng mà PETROVIETNAM đang giữ hoặc sẽ có, với điều kiện các khu vực đó không phải là đối tượng của hợp đồng giữa PETROVIETNAM với các bên thứ ba. Đối với các tài liệu liên quan đến các khu vực liền kề mà PETROVIETNAM đã có hợp đồng với các bên thứ ba, PETROVIETNAM sẽ nỗ lực tối đa để có được sự đồng ý của bên thứ ba đó cho phép tiết lộ các tài liệu và thông tin có liên quan trong phạm vi có thể;

k) Nộp cho PETROVIETNAM các tài liệu, các báo cáo nghiên cứu về kết quả xử lý, thử vỉa và các phân tích tài liệu, mẫu vật gốc thuộc Diện tích Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn, các tài liệu phân tích về địa chất, địa vật lý, địa hóa, khoan, Giếng, khai thác, thiết kế công nghệ mà NHÀ THẦU hoặc các nhà thầu phụ của NHÀ THẦU đã thực hiện. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) Ngày kể từ khi hoàn thành mỗi công việc xử lý, thử vỉa hoặc các phân tích nói trên, NHÀ THẦU phải chuyển giao cho PETROVIETNAM một bộ tài liệu gốc và ít nhất năm mươi phần trăm (50%) mẫu vật có được từ hoạt động đó phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung và tối đa năm mươi phần trăm (50%) mẫu vật còn lại có thể được NHÀ THẦU thực hiện ở ngoài Việt Nam, nếu phù hợp và với điều kiện thêm rằng NHÀ THẦU có thể giữ lại các bản sao của các tài liệu gốc đó và tối đa năm mươi phần trăm (50%) mẫu vật cần thiết cho mục đích điều hành và trong trường hợp đó PETROVIETNAM sẽ được tiếp cận vào bất kỳ lúc nào các tài liệu và mẫu vật mà NHÀ THẦU giữ lại. NHÀ THẦU sẽ cung cấp bản sao các tài liệu theo yêu cầu của PETROVIETNAM và chi phí cho việc sao chép đó sẽ được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi. NHÀ THẦU sẽ chuyển trả cho PETROVIETNAM toàn bộ tài liệu và các mẫu vật ngay sau khi các tài liệu và mẫu vật đó không còn cần thiết cho Hoạt động Dầu khí hoặc sau khi phần Diện tích Hợp đồng liên quan đến các tài liệu và mẫu vật đó đã được hoàn trả;

l) Các nhân viên nước ngoài của NHÀ THẦU làm việc tại Việt Nam được nhập khẩu và tái xuất miễn thuế một khối lượng hàng hóa hợp lý cho nhu cầu sử

dụng cá nhân của họ phù hợp với các quy định của pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam;

m) Có quyền mở và sử dụng tài khoản, chuyển đổi tiền tệ, nhập xuất ngoại tệ khi tiến hành các Hoạt động Dầu khí theo quy định pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối, mở và sử dụng tài khoản. Khi mở tài khoản ở nước ngoài, NHÀ THẦU phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

n) Khấu trừ và nộp thuế thu nhập của nhân viên, người lao động Việt Nam và nước ngoài do NHÀ THẦU tuyển dụng liên quan đến Hoạt động Dầu khí theo quy định của pháp luật Việt Nam;

o) Cung cấp cho PETROVIETNAM các Báo cáo và thông tin sau đây:

(i) Báo cáo hàng ngày về các hoạt động địa chấn trong khi làm địa chấn;

(ii) Báo cáo hàng ngày về địa chất, thử vỉa và khoan trong khi khoan;

(iii) Báo cáo hàng tuần về tình hình triển khai các Hoạt động Phát triển;

(iv) Báo cáo hàng tháng về Hoạt động Dầu khí trong thời hạn bảy (7) Ngày Làm việc sau khi kết thúc mỗi tháng;

(v) Báo cáo hàng năm về Hoạt động Dầu khí trong thời hạn ba mươi (30) Ngày Làm việc sau khi kết thúc mỗi Năm;

(vi) Báo cáo tổng kết: Trong thời hạn ba mươi (30) Ngày Làm việc sau khi kết thúc các hoạt động địa chấn, khoan, nghiên cứu địa chất, phân tích mẫu; trong thời hạn chín mươi (90) Ngày Làm việc sau khi kết thúc các hoạt động phát triển hoặc các hoạt động chính yếu khác;

(vii) Các báo cáo và kê khai về tài chính theo quy định của Thể thức Kế toán;

(viii) Các Báo cáo về trữ lượng, Kế hoạch Thẩm lượng, Kế hoạch Phát triển và khai thác;

NHÀ THẦU phải cung cấp cho Ủy ban Quản lý, PETROVIETNAM hoặc cơ quan quản lý nhà nước về dầu khí bất kỳ báo cáo nào khác khi được yêu cầu.

p) Hướng dẫn cho nhân viên và các nhà thầu phụ nước ngoài của mình tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và tập quán địa phương; thông báo cho các nhân viên và nhà thầu phụ nói trên về các quy định liên quan của Hợp đồng này được áp dụng đối với họ;

q) Có biện pháp tác động để các nhà thầu phụ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam nộp tất cả các loại thuế liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam. Các khoản

thuế đó do NHÀ THẦU trả hoặc tính gộp vào chi phí trả cho nhà thầu phụ theo các điều khoản hợp đồng được áp dụng, được tính là Chi phí Hoạt động Dầu khí vì mục đích thu hồi;

r) Trong khi tiến hành Hoạt động Dầu khí, nếu gặp phải bất kỳ vật chất dị thường nào bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoáng sản rắn có giá trị, NHÀ THẦU phải thông báo và nộp mẫu vật đó cho PETROVIETNAM;

s) Tạo điều kiện bằng chi phí của mình tới [.....] (.....) Đô la Mỹ cho mỗi Năm Hợp đồng cho các đại diện được chỉ định bởi PETROVIETNAM để giám sát các Hoạt động Dầu khí. Chi phí đó được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi;

t) Tùy thuộc vào sự phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, có quyền xây dựng, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng các đường ống, cáp, các nhà máy sản xuất và chế biến, các trạm điện, các phương tiện liên lạc, giao thông, hàng hải và các phương tiện khác cần thiết cho Hoạt động Dầu khí và được sử dụng miễn phí các công trình, thiết bị đó;

u) Tùy thuộc vào sự phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, có quyền sử dụng các bến cảng, sân bay, đường thủy, đường bộ và các phương tiện khác tại Việt Nam với điều kiện phải thanh toán các loại phí theo quy định của pháp luật Việt Nam;

Việc sử dụng đường giao thông, sân bay, bến cảng và các phương tiện giao thông và vận tải khác do NHÀ THẦU đầu tư xây dựng được miễn thuế và mọi khoản nộp khác. NHÀ THẦU được quyền sử dụng các công trình đó để vận chuyển và xuất khẩu Dầu khí và các hoạt động khác theo Hợp đồng này. NHÀ THẦU để cho người địa phương sử dụng chung các đường bộ do NHÀ THẦU xây dựng và bảo dưỡng, trừ những đường bộ mà NHÀ THẦU, với sự hỗ trợ của PETROVIETNAM và phê duyệt của các cấp có thẩm quyền của Việt Nam, được tuyên bố sử dụng độc quyền. Người địa phương được tiếp cận và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng chung một cách hợp lý các cơ sở hạ tầng về giao thông do NHÀ THẦU đầu tư xây dựng với điều kiện việc sử dụng các công trình đó không gây cản trở cho Hoạt động Dầu khí;

v) Tùy thuộc vào sự phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, với sự hỗ trợ của PETROVIETNAM, có quyền tiếp cận và sử dụng các vùng nước nội thủy, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng đất không bị cấm tại Việt Nam vì mục đích Hoạt động Dầu khí;

x) Có quyền chuyển khỏi Việt Nam các tài liệu, mẫu Dầu khí, nước, dung dịch thành hệ và các mẫu đá, bao gồm nhưng không giới hạn ở các mẫu vụn, mẫu lõi và mẫu sườn có được từ Diện tích Hợp đồng và các diện tích hợp nhất có liên quan khác theo Điều 18.2 để kiểm tra, phân tích hoặc xử lý ở ngoài Việt Nam, theo mức độ cần thiết của Hoạt động Dầu khí, phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam;

y) Trong bất kỳ trường hợp nào, khi có sự thay đổi về các thông tin liên quan đến mỗi Bên Nhà thầu (như được liệt kê tại Phụ lục C kèm theo Hợp đồng này) Nhà thầu cần phải thông báo cho PETROVIETNAM bằng văn bản trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày kể từ ngày sự thay đổi đó chính thức được xác nhận và NHÀ THẦU phải hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để được cấp Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh cho Hợp đồng này (nếu cần thiết) phù hợp với quy định pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 5.2. PETROVIETNAM

5.2.1. Quyền của PETROVIETNAM

a) Vào mọi thời điểm hợp lý và tự chịu rủi ro, có quyền tiếp cận Diện tích Hợp đồng, kiểm tra, thanh tra Hoạt động Dầu khí, bao gồm cả việc kiểm tra các tài liệu, hồ sơ liên quan đến Hoạt động Dầu khí và các phương tiện sử dụng cho Hoạt động Dầu khí sau khi đã gửi thông báo trước bằng văn bản cho NHÀ THẦU về ngày yêu cầu tiếp cận, tên của các đại diện có thẩm quyền tiếp cận, với điều kiện là việc tiếp cận đó không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Hoạt động Dầu khí;

b) Vào mọi thời điểm, có quyền sở hữu đối với tất cả các tài liệu và mẫu vật gốc, bao gồm nhưng không giới hạn ở các tài liệu và mẫu vật về địa chất, địa vật lý, địa hóa, khoan, Giếng, khai thác, công nghệ và các tài liệu, mẫu vật khác có được từ Diện tích Hợp đồng hoặc do NHÀ THẦU thu thập được từ Hoạt động Dầu khí cũng như các tài liệu minh giải và các tài liệu phát sinh khác;

c) Tùy thuộc vào các thỏa thuận với NHÀ THẦU, có quyền sử dụng các tài sản do NHÀ THẦU mua để phục vụ Hoạt động Dầu khí để phục vụ cho mục đích riêng của mình, với điều kiện việc sử dụng các tài sản đó không làm ảnh hưởng đến Hoạt động Dầu khí của NHÀ THẦU;

d) Trong thời hạn Hợp đồng, có quyền sở hữu, quyền lấy, bán hoặc định đoạt bằng cách khác phần Dầu Lãi và Khí Lãi được chia, được Chính phủ ủy quyền lấy, bán hoặc định đoạt bằng cách khác đối với Dầu Thuế Tài nguyên và Khí Thuế Tài nguyên;

e) Có thể ban hành, tùy từng thời điểm, các thể thức và hướng dẫn cụ thể cho việc thực hiện các quy định của Hợp đồng này phù hợp với quy định của Chương V.

5.2.2. PETROVIETNAM sẽ trợ giúp NHÀ THẦU liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trong quá trình triển khai Hoạt động Dầu khí. Theo yêu cầu của NHÀ THẦU, với điều kiện NHÀ THẦU cung cấp đầy đủ các tài liệu cần thiết liên quan, PETROVIETNAM sẽ hỗ trợ cho NHÀ THẦU trong việc:

a) Có được nơi đặt văn phòng, thuê nhà ở cá nhân, phương tiện vận chuyển, các phương tiện thông tin liên lạc cần thiết cho Hoạt động Dầu khí với giá cả hợp lý;

b) Có được các phê duyệt và giấy phép cần thiết để mở, duy trì và sử dụng các tài khoản ngân hàng tại Việt Nam và nước ngoài và các thủ tục về ngoại hối;

c) Tiến hành các thủ tục hải quan và xin giấy phép để gửi ra nước ngoài các tài liệu, số liệu, mẫu và mẫu vật để kiểm tra, phân tích hoặc xử lý;

d) Có được các phương tiện, dịch vụ, vật tư, thiết bị và cung ứng trong nước (do Việt Nam sản xuất hoặc sẵn có ở Việt Nam) với chất lượng đảm bảo, giá cả cạnh tranh và thời gian cung cấp hợp lý; thị thực xuất nhập cảnh và các giấy phép làm việc; vận chuyển đi lại, bảo vệ an ninh; các dịch vụ hải quan và kiểm dịch; các dịch vụ y tế và quyền sử dụng đường giao thông cho các đại diện được ủy quyền, các giám đốc, các nhân viên cùng những người đi kèm của NHÀ THẦU và các nhà thầu phụ; thiết lập các khu vực dành riêng trên biển bao quanh các phương tiện hoặc thiết bị lắp đặt để dùng cho Hoạt động Dầu khí; tuyển dụng người Việt Nam làm nhân viên cho NHÀ THẦU vì mục đích Hoạt động Dầu khí.

Các lệ phí áp dụng cho việc sử dụng các phương tiện và dịch vụ để cung cấp vật tư, thiết bị, cung ứng nhân lực, thị thực cá nhân, giấy phép hoặc bảo vệ an ninh và các quyền khác theo yêu cầu của NHÀ THẦU theo Hợp đồng này do PETROVIETNAM hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam thực cấp hoặc giao sẽ được tính cùng với những mức giá áp dụng cho các công ty nước ngoài khác tại Việt Nam phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam;

e) Trừ trường hợp quy định tại Chương XVII, thu xếp các thủ tục cần thiết để NHÀ THẦU có thể xuất khẩu phần Dầu khí được hưởng theo Hợp đồng và giữ lại ở nước ngoài phần doanh thu có được từ đó;

Các khoản chi do PETROVIETNAM ứng trước theo yêu cầu của NHÀ THẦU để thực hiện các hỗ trợ như quy định tại Điều 5.2.2 này sẽ được NHÀ THẦU hoàn lại cho PETROVIETNAM trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (hóa đơn và các tài liệu giải trình liên quan) và sẽ được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi.

Chương VI
PHÂN BỔ DẦU KHÍ

Điều 6.1. Phân bổ Dầu thô

Sản lượng Dầu Thực trong mỗi Quý, được Các Bên lấy theo Thỏa thuận Lấy Dầu được xác lập phù hợp với quy định tại Điều 8.5, sẽ được chia và phân bổ như sau:

6.1.1. Phân bổ Dầu Thuế Tài nguyên

a) Dầu Thuế Tài nguyên được phân bổ trên cơ sở lũy tiến từng phần của tổng Sản lượng Dầu Thực khai thác được trong mỗi kỳ nộp thuế tính theo Sản lượng Dầu Thực bình quân mỗi ngày khai thác thực của toàn bộ Diện tích Hợp đồng theo biểu thuế sau:

[Theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt]

Sản lượng Dầu Thực trung bình ngày theo Quý trong Diện tích Hợp đồng (tính theo Thùng/ngày khai thác thực)	*Dầu Thuế Tài nguyên (% Sản lượng Dầu Thực theo quy định của pháp luật)*

b) Tùy thuộc vào Điều 6.1.1 (c), mỗi Bên Nhà thầu sẽ:

i) Có quyền lấy theo Thỏa thuận Lấy Dầu, phần chia ước tính Dầu Thuế Tài nguyên tương ứng với tỷ lệ phần Quyền lợi Tham gia của mình trong mỗi quý;

ii) Phù hợp với các quy định về thuế tài nguyên, hoàn trả Thuế Tài nguyên tạm tính thu từ Dầu Thô hàng tháng theo từng chuyến theo tỷ lệ được quy định tại Điều 6.1.1 (a) đối với chuyến liên quan trên cơ sở giá của bên đó đã nhận hoặc đã quy trừ về giá tại Điểm Giao nhận trong tháng liên quan do đã bán hoặc đã định đoạt bằng cách khác đối với Dầu Thô có được theo Hợp đồng này;

iii) Phù hợp với các quy định về thuế tài nguyên, hoàn trả Thuế Tài nguyên thực thu được từ Dầu Thô trên cơ sở giá của bên đó đã nhận hoặc đã quy trừ về giá tại Điểm Giao nhận trong Quý với kết toán thích hợp, theo từng chuyến đối với phần chia Dầu Thuế Tài nguyên tương ứng với tỷ lệ Quyền lợi Tham gia của Bên đó đã nhận và bán hoặc được định đoạt bằng cách khác đối với Dầu Thô có được theo Hợp đồng này.

c) Ít nhất ba (03) tháng trước khi bắt đầu mỗi Năm, bằng cách gửi văn bản thông báo cho NHÀ THẦU, thông qua PETROVIETNAM, Chính phủ có quyền lựa chọn lấy và nhận bằng sản phẩm tại Điểm Giao nhận toàn bộ hoặc một phần Dầu Thuế Tài nguyên ước tính sẵn có để lấy trong Năm đó dựa trên cơ sở Lịch trình Khai thác cho Năm đó đã được PETROVIETNAM phê duyệt. Dầu Thuế Tài nguyên đó sẽ được Chính phủ lấy trong mỗi Quý của Năm đó phù hợp với Thỏa thuận Lấy Dầu. Nếu Dầu Thuế Tài nguyên được giao cho Chính phủ bằng sản phẩm, NHÀ THẦU không có trách nhiệm nộp Thuế Tài nguyên đối với Dầu Thuế Tài nguyên đó.

d) Nếu Chính phủ thực hiện quyền lựa chọn của mình theo Điều 6.1.1(c), PETROVIETNAM với tư cách đại diện cho Chính phủ, có thể yêu cầu và ký một thỏa thuận với NHÀ THẦU hoặc bất kỳ Bên Nước ngoài nào, theo đó NHÀ THẦU hoặc Bên Nhà thầu đó sẽ (i) lấy và bán thay như là đại lý của PETROVIETNAM hoặc (ii) mua như một khách hàng chính và lấy toàn bộ hoặc một phần Dầu Thuế Tài nguyên bằng sản phẩm thuộc quyền của Chính phủ theo mức giá sẽ thỏa thuận và phù hợp với các điều khoản và điều kiện thông lệ đang thịnh hành áp dụng cho đại lý hoặc người mua.

6.1.2. Phân bổ Dầu Thu hồi Chi phí

a) Dầu Thu hồi Chi phí được phân bổ từ Sản lượng Dầu Thực để NHÀ THẦU thu hồi Chi phí Hoạt động Dầu khí (không tính lãi) trong mỗi Quý với điều kiện là khối lượng được phân bổ cho Dầu Thu hồi Chi phí không vượt quá [.....] phần trăm (...%) Sản lượng Dầu Thực trong Quý đó. *[Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt];*

b) Phụ thuộc vào Điều 6.1.2(a) và Điều 6.1.2(d), mỗi Bên Nhà thầu có quyền lấy trong từng Quý phần chia Dầu Thu hồi Chi phí ước tính của mình phù hợp với Thỏa thuận Lấy Dầu và thu hồi không tính lãi phân chia của mình đối với Chi phí Hoạt động Dầu khí đã thanh toán hoặc được quy định khác một cách rõ ràng cho tới và bao gồm cả Quý đó từ việc bán hoặc định đoạt bằng cách khác đối với phần Dầu Thu hồi Chi phí đã thực lấy theo các điều khoản của Thỏa thuận Lấy Dầu trong Quý đó;

c) Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi từ Dầu Thu hồi Chi phí được áp dụng trên cơ sở chi trước - thu hồi trước. Chi phí Hoạt động Dầu khí chưa được thu hồi trong một Quý có thể được chuyển sang các Quý kế tiếp không tính lãi cho

đến khi được thu hồi đủ hoặc cho đến khi kết thúc Hợp đồng, tùy thuộc thời điểm nào xảy ra trước;

d) Sổ sách kế toán về các Chi phí Hoạt động Dầu khí được điều chỉnh lại mỗi Quý sau khi giá trị áp dụng của Giá Thị trường thực nhận đã được xác định cuối cùng và các sửa đổi phù hợp đã được thực hiện cho Quý đó.

6.1.3. Phân bổ Dầu Lãi

a) Sau khi phân bổ Dầu Thuế Tài nguyên và Dầu Thu hồi Chi phí, phần còn lại của Sản lượng Dầu Thực được coi là Dầu Lãi và sẽ được chia giữa PETROVIETNAM và NHÀ THẦU như sau:

[Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt]

Sản lượng Dầu Thực trung bình ngày theo Quý trong Diện tích Hợp đồng (tính theo Thùng/ngày khai thác thực)	*Dầu Lãi (tỷ lệ phần trăm)*	
	PETROVIETNAM	*NHÀ THẦU*

b) Mỗi Bên sẽ có quyền lấy phần chia Dầu Lãi ước tính trong một Quý phù hợp với Thỏa thuận Lấy Dầu.

6.1.4. Cách thức Phân bổ

Việc phân bổ Sản lượng Dầu Thực thành Dầu Thuế Tài nguyên, Dầu Thu hồi Chi phí và Dầu Lãi được thực hiện theo Quý và sẽ được tạm tính vào thời điểm lấy dầu, bằng cách dùng khối lượng ước tính Sản lượng Dầu Thực sẵn có để lấy cho Quý đó trên cơ sở Lịch trình Khai thác cho Quý đó đã được phê duyệt và được điều chỉnh cuối cùng sau khi kết thúc Năm.

Điều 6.2. Phân bổ Khí Thiên nhiên

6.2.1. Phân bổ Khí Thuế Tài nguyên

a) Khí Thuế Tài nguyên được phân bổ trên cơ sở lũy tiến từng phần của tổng Sản lượng Khí Thực khai thác trong mỗi kỳ nộp thuế tính theo Sản lượng Khí Thực bình quân mỗi ngày khai thác được của toàn bộ Diện tích Hợp đồng theo biểu thuế sau:

[Theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt]

Sản lượng Khí Thực theo Quý trong Diện tích Hợp đồng (tính theo Triệu m^3/ngày khai thác thực)	*Khí Thuế Tài nguyên (% Sản lượng Khí Thực theo quy định của pháp luật)*

b) Các Bên thỏa thuận rằng các quy định của Điều 6.1.1(b) và Điều 6.1.1(c) sẽ áp dụng cho Khí Thiên nhiên với những sửa đổi phù hợp.

Để tránh hiểu nhầm, NHÀ THẦU được sử dụng Khí Thiên nhiên và Khí Đồng hành, không phải nộp Thuế Tài nguyên, để tiến hành Hoạt động Dầu khí phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

(i) Sử dụng trong các phương tiện khai thác, xử lý và các công trình phụ trợ;

(ii) Tạo điều kiện hoặc nâng cao sản lượng Dầu Thô;

(iii) Duy trì áp suất bằng các công nghệ thu hồi thứ cấp hoặc tam cấp;

(iv) Xử lý để chiết tách Dầu Thô;

(v) Bơm lại xuống vỉa; hoặc

(vi) Đốt bỏ trong trường hợp không có giải pháp kinh tế khác phụ thuộc vào sự phê duyệt của Bộ Công Thương đối với Khí Đồng hành. Trong trường hợp khẩn cấp, theo Quy chế khai thác dầu khí, NHÀ THẦU có thể đốt bỏ Khí Đồng hành nhưng ngay sau đó phải báo cáo Bộ Công Thương và PETROVIETNAM về quyết định đốt bỏ đó.

6.2.2. Phân bổ Khí Thu hồi Chi phí

(a) Khí Thu hồi Chi phí sẽ được phân bổ từ Sản lượng Khí Thực để NHÀ THẦU thu hồi Chi phí Hoạt động Dầu khí (không tính lãi) trong mỗi Quý với điều kiện là khối lượng được phân bổ cho Khí Thu hồi Chi phí không vượt quá [.....] phần trăm (...%) Sản lượng Khí Thực trong Quý đó. *[Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt]*.

(b) Các Bên thỏa thuận rằng các quy định của các Điều 6.1.2(b), (c) và (d), sẽ áp dụng cho Khí Thiên nhiên với những sửa đổi phù hợp.

6.2.3. Phân bổ Khí Lãi

(a) Sau khi phân bổ Khí Thuế Tài nguyên và Khí Thu hồi Chi phí, phần còn lại của Sản lượng Khí Thực sẽ được coi là Khí Lãi và sẽ được chia giữa PETROVIETNAM và NHÀ THẦU như sau:

[Theo kết quả đấu thầu các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt]

Sản lượng Khí Thực trung bình ngày theo Quý trong Diện tích Hợp đồng (tính theo Triệu m^3/Ngày khai thác thực)	*Khí Lãi (tỷ lệ phần trăm)*	
	PETROVIETNAM	*NHÀ THẦU*

(b) Các Bên thỏa thuận rằng các quy định của Điều 6.1.3 (b) sẽ áp dụng cho Khí Thiên nhiên với những sửa đổi phù hợp.

6.2.4. Phân bổ

Việc phân bổ Sản lượng Khí Thực thành Khí Thuế Tài nguyên và Khí Thu hồi Chi phí và Khí Lãi sẽ được thực hiện theo Quý và sẽ được tạm tính vào thời điểm lấy khí, dựa trên khối lượng ước tính Sản lượng Khí Thực sẵn có để lấy và tiêu thụ cho Quý đó trên cơ sở Lịch trình Khai thác cho Quý đó đã được phê duyệt và được điều chỉnh cuối cùng sau khi kết thúc Năm.

Chương VII
THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

Điều 7.1. Các Bên Nhà thầu là đối tượng chịu thuế theo Hợp đồng này và tuân thủ các quy định của pháp luật về thuế đối với các tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam, có trách nhiệm hoàn thành các báo cáo kê khai thuế, nộp thuế, lưu giữ các sổ sách và báo cáo liên quan. Việc tạm tính, nộp thuế, đồng tiền nộp thuế và quyết toán thuế tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 7.2. Mỗi Bên Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán đối với thuế tài nguyên của mình phù hợp với quy định tại các Điều 6.1.1 và Điều 6.2.1.

Điều 7.3. Mỗi Bên Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán đối với thuế thu nhập doanh nghiệp của mình với thuế suất [.....] phần trăm (...%) thu

nhập chịu thuế thực phù hợp với quy định của pháp luật thuế Việt Nam. [*Theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Điều 7.4. Mỗi Bên Nhà thầu nộp thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật đối với phần Dầu Thô thực được lấy và xuất khẩu ra khỏi Việt Nam, ngoại trừ Dầu Thô để trả Thuế Tài nguyên, với thuế suất [.....] phần trăm (...%). [*Theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Mỗi Bên Nhà thầu sẽ chịu thuế xuất khẩu theo quy định của pháp luật đối với phần Khí thiên nhiên thực được lấy và xuất khẩu ra khỏi Việt Nam, ngoại trừ Khí thiên nhiên để trả Thuế Tài nguyên, với thuế suất (.....) phần trăm (...%). [*Theo các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Các thuế trên sẽ không được thu hồi, nhưng được khấu trừ vì mục đích xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 7.5. Mỗi Bên Nhà thầu nộp thuế thu nhập đối với thu nhập phát sinh do chuyển nhượng theo quy định của Điều 12.2 và các loại phí có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 7.6. Mỗi Bên Nhà thầu nộp thuế giá trị gia tăng (VAT) theo quy định của Luật Thuế VAT của Việt Nam hiện hành.

Điều 7.7. Mỗi Bên Nhà thầu sẽ trả khoản thuế/phí bảo vệ môi trường khi khai thác Dầu Thô, Khí Thiên nhiên theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 7.8. Mỗi Bên Nhà thầu có trách nhiệm nộp phụ thu đối với phần dầu lãi được chia khi giá dầu thô biến động tăng phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm phát sinh;

Điều 7.9[3] ***(được bãi bỏ)***

Điều 7.10. Nếu pháp luật thuế Việt Nam quy định những mức thuế suất hoặc có chế độ ưu đãi hơn cho công nghiệp dầu khí, NHÀ THẦU sẽ, với sự hỗ trợ của PETROVIETNAM và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được áp dụng những mức thuế suất hoặc chế độ ưu đãi đó.

---

[3] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Chương VIII
ĐỊNH GIÁ TRỊ, ĐO LƯỜNG VÀ XỬ LÝ DẦU KHÍ

Điều 8.1. Định giá trị Dầu thô

8.1.1. Vì mục đích của Hợp đồng này, giá trị Dầu Thô trong bất kỳ Quý nào sẽ là Giá Thị trường. Tất cả các Bên Nhà thầu sẽ cố gắng tối đa để đạt được Giá Thị trường cao nhất có thể. Giá Thị trường sẽ được xác định bằng Đô la Mỹ và tính theo từng Quý như sau:

a) Đối với tất cả các lần bán Dầu Thô theo Giao dịch Sòng phẳng, Giá Thị trường sẽ là giá thực tế tính bằng Đô la Mỹ mà mỗi Bên nhận được trong Quý đó từ mỗi lần bán với hình thức giao nhận trên cơ sở Miễn Vận phí đến Tầu (FOB) hoặc Miễn Vận phí đến Đường ống (FIP) tại Điểm Giao nhận hoặc nếu bán trên cơ sở khác thì được tính quy trừ theo giá FOB/FIP tương đương tại Điểm Giao nhận;

b) Đối với những lần bán Dầu Thô theo Giao dịch không Sòng phẳng hoặc có liên quan đến Dầu Thô do một Bên NHÀ THẦU giữ lại thì Bên NHÀ THẦU đó, trừ khi có thỏa thuận khác, phải thỏa thuận với PETROVIETNAM về cơ sở tính Giá Thị trường FOB bằng Đô la Mỹ cho mỗi lần bán hoặc xuất khẩu Dầu Thô trong Quý trước khi bắt đầu Quý liên quan. Các Bên quyết định Giá Thị trường bằng Đô la Mỹ phù hợp với các nguyên tắc sau:

i) Bằng cách tham khảo giá bình quân số học được ghi trên Khoảng Ngày Vận đơn trong Ấn phẩm Dầu cho giá bán FOB Dầu Thô tương ứng được khai thác từ Diện tích Hợp đồng với các điều chỉnh thích hợp hoặc nêu Các Bên liên quan không thỏa thuận được Ấn phẩm Dầu hoặc có thỏa thuận nhưng Ấn phẩm Dầu không đăng giá; thì;

ii) Bằng cách tham khảo bình quân số học của giá bán FOB trên thị trường hiện hành được ghi trong khoảng Ngày Vận đơn trong Quý đó cho một loại dầu đại diện hoặc một nhóm gồm hai (2) hoặc ba (3) loại dầu thô đại diện đăng trong Tạp chí Platt's Crude Oil Marketwire mà dầu thô hoặc các loại dầu thô vào thời điểm tính đang được bán nhiều ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương và phải có cấp độ, tỷ trọng, chất lượng và khối lượng dễ so sánh nhất với Dầu Thô và được điều chỉnh theo những khác biệt về địa điểm, chất lượng, phương tiện cảng nạp xuất, những điều kiện tín dụng, công suất và các yếu tố thích hợp khác ảnh hưởng đến chi phí của người mua, sau khi các điều chỉnh thích hợp được tính vào chi phí và phí tổn theo Điều 8.1.1(a), nhưng đối với việc xác định như vậy về Giá Thị trường thì

không tính đến bất kỳ lần bán nào giữa chính phủ với chính phủ hoặc giữa công ty dầu quốc gia với công ty dầu quốc gia hoặc bán mang tính trao đổi hàng hóa. Bên Nhà thầu sẽ thông báo bằng văn bản cho PETROVIETNAM về việc định giá trị Dầu Thô phù hợp với Điều 8.1.1(b)(ii) này.

c) Vì mục đích xác định tạm thời Giá Thị trường bình quân gia quyền bằng Đô la Mỹ phù hợp với Điều 8.1.3. Giá Thị trường bình quân gia quyền sẽ được tính bằng cách xác định trung bình của các giá bán tương đương FOB đối với các chuyến lấy dầu từ Điểm Giao nhận cho Quý ngay trước Quý được đánh giá phù hợp với Điều 8.1.1 này;

d) Trong trường hợp một Bên Nhà thầu đã bán hoặc định đoạt bằng cách khác về Dầu Thô trong một Giao dịch không Sòng Phẳng cho một Chi nhánh thì phải tính như Giá Thị trường đối với Dầu Thô đó sau Ngày Vận đơn ba mươi (30) Ngày;

đ) Vì mục đích của Điều 8.1.1:

(i) "Giao dịch Sòng phẳng" là việc bán tại thị trường Việt Nam và trên thị trường quốc tế bằng đồng tiền tự do chuyển đổi giữa người bán và người mua tự nguyện và không có liên quan, nhưng không bao gồm việc bán bởi một Bên cho một Chi nhánh của họ, bán giữa các chính phủ hoặc các tổ chức do chính phủ sở hữu hoặc giao dịch trao đổi hoặc đổi hàng và các lần bán không theo giá thị trường tự do quốc tế;

(ii) "Ngày Vận đơn" là ngày ghi trên vận đơn được phát hành cho một chuyến chở Dầu Thô từ Điểm Giao nhận;

(iii) "Khoảng Ngày Vận đơn" là giai đoạn từ mười (10) Ngày trước Ngày Vận đơn đến mười (10) Ngày sau Ngày Vận đơn;

(iv) "FOB" có nghĩa như được xác định trong INCOTERMS 2010 và các sửa đổi nếu có.

(v) "Ấn phẩm Dầu" là một ấn phẩm hoặc một dịch vụ hữu tuyến cáp trong ngành dầu khí được quốc tế chấp nhận rộng rãi và bao gồm các báo cáo về giá bán FOB hiện hành của thị trường được các Bên liên quan thỏa thuận và chấp nhận;

8.1.2. Trường hợp sau hai (02) lần được PETROVIETNAM yêu cầu mà một Bên Nhà thầu vẫn bán với giá thấp một cách đáng kể phần Dầu Thô được phân bổ của mình theo Hợp đồng này (Bên Bán thấp), PETROVIETNAM có quyền yêu cầu Bên Bán Thấp đó thảo luận về những sửa đổi thích hợp đối với Giá Thị trường đang áp dụng cho thời kỳ được áp dụng (không quá sáu (6) tháng trước khi có yêu

cầu đó), trong đó có xét đến giá FOB thực nhận của PETROVIETNAM đối với những lần PETROVIETNAM bán Dầu Thô từ Diện tích Hợp đồng trong thời kỳ đó, Giá Thị trường bình quân gia quyền của Các Bên khác thực nhận cho thời kỳ đó và các điều kiện thị trường hiện hành vào thời điểm đó. Nếu PETROVIETNAM và Bên Bán Thấp không đạt được thỏa thuận để có những sửa đổi thích đáng cho Giá Thị trường đang áp dụng cho thời kỳ được áp dụng trong thời hạn bốn mươi lăm (45) Ngày kể từ ngày PETROVIETNAM có văn bản thông báo cho Bên Bán thấp thì vấn đề nêu trên sẽ được chuyển đến Chuyên gia theo quy định của Hợp đồng này để giải quyết. Chuyên gia sẽ xác định giá trị của Giá Thị trường cho thời kỳ đang áp dụng theo các nguyên tắc được quy định trong Điều 8.1.1.

8.1.3. Trong khi chờ xác định giá trị của Giá Thị trường đối với Dầu Thô theo Điều 8.1.2 đối với một thời kỳ nào đó, Giá Thị trường bình quân gia quyền tính bằng Đô la Mỹ cho thời kỳ liên quan do NHÀ THẦU và PETROVIETNAM nhận được (nhưng không bao gồm Bên Bán thấp) sẽ được tạm thời áp dụng cho Bên Bán thấp cho đến khi Giá Thị trường áp dụng cho thời kỳ đó được xác định cuối cùng. Bất kỳ điều chỉnh nào đối với Giá Thị trường tạm thời nói trên và thanh toán, nếu cần, sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ khi Giá Thị trường áp dụng được xác định cuối cùng.

8.1.4. Trường hợp PETROVIETNAM không chấp nhận Giá Thị trường đối với Dầu Thô của một Bên Nhà thầu theo Điều 8.1.1 và PETROVIETNAM và Bên Nhà thầu đó không thể đạt được thỏa thuận về việc định giá đó trong thời hạn bốn mươi lăm (45) Ngày kể từ khi PETROVIETNAM nhận được văn bản thông báo về việc định giá của Bên Nhà thầu đó, vấn đề này sẽ được chuyển tới Chuyên gia theo Hợp đồng này để giải quyết. Chuyên gia sẽ đưa ra quyết định phù hợp với các nguyên tắc trong Điều 8.1.1.

8.1.5. Từng Bên Nhà thầu phải thông báo kịp thời cho PETROVIETNAM bằng văn bản với các chi tiết đầy đủ, phù hợp với Thể thức Kế toán, toàn bộ những lần bán Dầu Thô đã nhận được theo Thỏa thuận Lấy Dầu.

Điều 8.2. Định giá trị Khí Thiên nhiên và Khí Đồng hành

8.2.1. Giá đối với Khí Thiên nhiên được xác định dựa trên giá thỏa thuận giữa người bán và người mua (bao gồm nhưng không chỉ giới hạn giá Condensate tạo thành từ khí), phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam, có tính đến thời điểm tính giá, thị trường, chất lượng, khối lượng khí và các yếu tố liên quan khác.

8.2.2. Khí Đồng hành sẽ được định giá phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ ở Việt Nam.

Điều 8.3. Đo lường Dầu khí

8.3.1. Đối với tất cả các đo lường Dầu khí cần cho mục đích của Hợp đồng này, NHÀ THẦU phải sử dụng các phương pháp và thiết bị phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung. Chính phủ và PETROVIETNAM có thể chỉ định một đại diện thường trực là người có quyền theo dõi các công việc đo lường, kiểm tra và thử bất kỳ thiết bị nào có thể được sử dụng vào việc đo lường, với chi phí và rủi ro do Chính phủ và PETROVIETNAM tự chịu. Đại diện này phải tuân thủ tất cả các nội quy an toàn cần thiết và thông lệ về phòng cháy, các tai nạn khác và sẽ tiến hành các cuộc kiểm tra, đo thử vào những thời điểm theo các cách thức sao cho hoạt động đó ảnh hưởng tối thiểu đến các Hoạt động Dầu khí.

8.3.2. Nếu sau khi kiểm tra hoặc đo thử mà phát hiện thấy có bất kỳ thiết bị nào bị hư hỏng, NHÀ THẦU sẽ phải tìm cách sửa chữa trong thời gian hợp lý và nếu khi kiểm tra hoặc đo thử thấy có sai lệch trong bất kỳ thiết bị nào thì sai lệch đó sẽ được coi là đã tồn tại trong một khoảng thời gian bảy (7) Ngày trước khi phát hiện thấy sai lệch đó hoặc từ ngày kiểm tra hoặc thử thiết bị đó lần cuối, tùy từng thời gian nào ngắn hơn và tất cả các điều chỉnh từ đó sẽ được tính vào bất kỳ lần thanh toán hoặc giao nhận Dầu khí nào bị ảnh hưởng bởi sai sót đó.

8.3.3. Trong trường hợp bất kỳ thiết bị đo nào cần được hiệu chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế, NHÀ THẦU sẽ gửi trước thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền đại diện cho PETROVIETNAM và Chính phủ để chứng kiến việc hiệu chỉnh, sửa chữa hoặc thay thế nói trên.

Điều 8.4. Lịch trình Khai thác

8.4.1. Lịch trình Khai thác hàng năm do NHÀ THẦU trình Ủy ban Quản lý thông qua và PETROVIETNAM phê duyệt cuối cùng sẽ bao gồm nhưng không giới hạn: Lịch trình Khai thác dự tính của NHÀ THẦU trong đó nêu rõ sản lượng dự kiến biểu thị bằng số Thùng mỗi Ngày hoặc Mét Khối mỗi Ngày, sản lượng và cấp độ của mỗi loại Dầu khí trong Năm liên quan, phù hợp với hiệu suất khai thác tối đa của mỗi Phát hiện Thương mại đã xác định trong Kế hoạch Phát triển và phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung.

8.4.2. NHÀ THẦU phải nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng sản lượng và cấp độ của mỗi loại Dầu khí trong bất kỳ Năm nào cũng sẽ gần nhất với những khối lượng

đã dự kiến cho giai đoạn đó trong Lịch trình Khai thác đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 8.4.1.

8.4.3. Sau khi bắt đầu lấy dầu thường kỳ, NHÀ THẦU phải chuẩn bị và cung cấp Kế hoạch Khai thác hàng Quý cho PETROVIETNAM không chậm hơn bốn mươi lăm (45) Ngày trước khi bắt đầu mỗi Quý, trong đó nêu rõ:

a) Sản lượng Dầu Thực và Sản lượng Khí Thực trong Quý tiếp theo biểu thị bằng số Thùng mỗi Ngày hoặc Mét Khối mỗi Ngày và cấp độ của mỗi loại phù hợp với Chương trình Công tác và Ngân sách và Lịch trình Khai thác đã được phê duyệt;

b) Ước tính về số lượng, loại và mức Sản lượng Dầu Thực và Sản lượng Khí Thực sẵn có để nhận và/hoặc tiêu thụ từ Diện tích Hợp đồng, bao gồm cả Dầu Thuế Tài nguyên, Dầu Thu hồi Chi phí, Dầu Lãi và Khí Thuế Tài nguyên, Khí Thu hồi Chi phí và Khí Lãi.

Điều 8.5. Lấy Dầu và tiêu thụ Khí

8.5.1. Nguyên tắc Lấy Dầu và tiêu thụ Khí

a) Tùy thuộc vào phương thức phân bổ quy định tại Chương VI, PETROVIETNAM, mỗi Bên Nhà thầu và Chính phủ (nếu Chính phủ quyết định nhận và lấy Dầu Thuế Tài nguyên bằng sản phẩm) có quyền lấy tổng các phần Dầu Thô cho mỗi chuyến mà mình nhận bao gồm:

(i) Dầu Thuế Tài nguyên (nếu áp dụng), Dầu Thu hồi Chi phí (nếu áp dụng) và Dầu Lãi đối với trường hợp của PETROVIETNAM và mỗi Bên NHÀ THẦU;

(ii) Dầu Thuế Tài nguyên nếu lấy bằng sản phẩm đối với trường hợp của Chính phủ.

b) Phần được hưởng của mỗi Bên trong khi tiêu thụ Khí Thiên nhiên được phân bổ phù hợp với Điều 6.2 sẽ được giao nhận phù hợp với Thỏa thuận Mua Bán Khí;

c) Phần Dầu Thô mà Các Bên được phân bổ sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi Quý bằng cách tăng phần được phân bổ của Bên lấy thiếu vào đầu Quý tiếp theo bằng khối lượng lấy thiếu của Bên đó ở cuối Quý trước và giảm phần được phân bổ của Bên lấy thừa vào lúc bắt đầu Quý tiếp theo bằng khối lượng đã lấy thừa của Bên đó ở cuối Quý trước phù hợp với Thỏa thuận Lấy Dầu.

Vì mục đích của Điều 8.5.1(c) này, "Bên Lấy thiếu" là Bên trong Quý lấy ít hơn phần được hưởng của mình từ Diện tích Hợp đồng và "Bên Lấy thừa" là Bên trong Quý lấy nhiều hơn phần được hưởng của mình;

d) Mỗi lần lấy Dầu Thô được coi là xảy ra vào Ngày Vận đơn theo định nghĩa trong Điều 8.1.1 (e)(ii).

8.5.2. Trong thời hạn hai mươi mốt (21) Ngày sau mỗi Quý, Người Điều hành phải gửi đến PETROVIETNAM và mỗi Bên Nhà thầu một báo cáo nêu rõ khối lượng, loại, cấp độ Dầu Thô hoặc khối lượng Khí Thiên nhiên được khai thác từ Diện tích Hợp đồng, các phần được hưởng của mỗi Bên Nhà thầu và PETROVIETNAM, những lần nhận dầu của Các Bên bằng cách tham chiếu Ngày Vận đơn liên quan theo định nghĩa trong Điều 8.1.1(e)(ii) hoặc khối lượng Khí Thiên nhiên được khai thác mà mỗi Bên Nhà thầu và PETROVIETNAM được nhận từ Diện tích Hợp đồng và kết quả phần Dầu Thô mà PETROVIETNAM và mỗi Bên Nhà thầu lấy thiếu hoặc lấy thừa vào đầu và cuối Quý.

8.5.3. Ủy ban Quản lý sẽ xem xét và thông qua Thỏa thuận Lấy Dầu và/hoặc Thỏa thuận Mua Bán Khí Thiên nhiên hoặc Khí Than (nếu áp dụng), tùy từng trường hợp, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào các thỏa thuận đó cũng phải được thông qua không muộn hơn chín mươi (90) Ngày đối với Dầu Thô hoặc một trăm tám mươi (180) Ngày đối với Khí Thiên nhiên và Khí Than trước ngày bắt đầu đưa mỏ vào khai thác như đã được dự kiến trong Kế hoạch Phát triển đã được phê duyệt.

Thỏa thuận Lấy Dầu phải tránh làm gián đoạn việc khai thác Dầu khí và sao cho mỗi chuyến tàu dầu rời khỏi cảng xuất với mức chuyên chở tối ưu theo tiêu chuẩn đối với Dầu Thô do Người Điều hành xác định một cách kịp thời để tránh cắt giảm sản lượng do các khó khăn trong việc tàng trữ Dầu Thô và giảm thiểu tiền phạt phải chịu do giao nhận chậm. Thỏa thuận Lấy Dầu phải quy định các vấn đề về lịch trình của tàu chở dầu, hoạt động của cảng xuất, khối lượng ấn định, các thủ tục và phương pháp chi tiết để cân đối bất kỳ tình trạng nhận thừa, nhận thiếu có thể xảy ra theo quy định của Điều 8.5 này.

8.5.4. Nội dung cơ bản của Thỏa thuận Lấy Dầu hoặc Thỏa thuận Mua Bán Khí Thiên nhiên

a) Thỏa thuận Lấy Dầu hoặc Thỏa thuận Mua Bán Khí Thiên nhiên cũng phải quy định:

(i) Người Điều hành phải là người điều phối việc lấy dầu và tiêu thụ khí;

(ii) Người Điều hành phải xác lập các tiêu chuẩn tối thiểu về an toàn trong vận hành và về môi trường cho việc lấy dầu hoặc tiêu thụ khí phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung;

(iii) PETROVIETNAM và mỗi Bên Nhà thầu và Chính phủ (nếu Chính phủ quyết định nhận và lấy Dầu Thuế Tài nguyên bằng sản phẩm) có quyền và nghĩa vụ tiếp nhận tại Điểm Giao nhận và định đoạt cùng nhau hoặc riêng rẽ phần Dầu Thô bằng sản phẩm của mình;

(iv) Quyền sở hữu và rủi ro đối với Dầu khí được chuyển qua Bên được quyền nhận Dầu khí đó tại Điểm Giao nhận;

(v) Các chi phí liên quan đến việc bán Dầu Thô sẽ do các Bên Nhà Thầu hoặc các Bên gánh chịu, tùy từng trường hợp và không được thu hồi chi phí.

b) Khi cần thiết và theo yêu cầu của bất kỳ Bên nào, Ủy ban Quản lý xem xét, sửa đổi và bổ sung các điều khoản trong Thỏa thuận Lấy Dầu hoặc Thỏa thuận Mua Bán Khí.

Chương IX
HOA HỒNG VÀ PHÍ TÀI LIỆU

Điều 9.1. NHÀ THẦU sẽ trả cho PETROVIETNAM một khoản tiền hoa hồng chữ ký là [.....] Đô la Mỹ (..... USD) trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ Ngày Hiệu lực của Hợp đồng này. [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Điều 9.2. NHÀ THẦU sẽ trả cho PETROVIETNAM một khoản tiền là [.....] Đô la Mỹ (.....USD) trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày NHÀ THẦU tuyên bố Phát hiện Thương mại đầu tiên trong Diện tích Hợp đồng. [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Điều 9.3. NHÀ THẦU sẽ trả cho PETROVIETNAM một khoản tiền là [.....] Đô la Mỹ (.....USD) trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ Ngày Khai thác Đầu tiên trong Diện tích Hợp đồng. [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Điều 9.4. NHÀ THẦU sẽ trả cho PETROVIETNAM một lần một khoản tiền hoa hồng theo thang sản lượng tăng lên (nếu áp dụng) trong thời hạn ba mươi (30) Ngày sau khi sản lượng hàng ngày từ Diện tích Hợp đồng lần đầu tiên đạt mức trung bình trên mức sản lượng tương ứng trong bảng dưới đây sau khoảng thời gian liên tục ba mươi (30) Ngày đối với Dầu Thô và Khí Thiên nhiên tương ứng: [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

a) Đối với Dầu thô:

Sản lượng Dầu Thực trung bình ngày theo Quý trong Diện tích Hợp đồng (tính theo Thùng/Ngày khai thác thực)	*Tiền hoa hồng*

b) Đối với khí Thiên nhiên/Khí Than

Sản lượng Khí Thực trung bình ngày theo Quý trong Diện tích Hợp đồng (tính theo Triệu m^3/Ngày khai thác thực)	*Tiền hoa hồng*

Điều 9.5. Phí tài liệu (nếu áp dụng): NHÀ THẦU sẽ trả cho PETROVIETNAM một khoản phí tài liệu là [.....] Đô la Mỹ (.....USD) để truy cập tất cả các tài liệu và thông tin liên quan đến Diện tích Hợp đồng mà PETROVIETNAM lưu giữ và có quyền sử dụng các tài liệu và thông tin đó trong thời hạn của Hợp đồng này với điều kiện là quyền sở hữu các tài liệu đó sẽ luôn thuộc về PETROVIETNAM. [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

Điều 9.6. Các khoản tiền trả cho PETROVIETNAM theo quy định tại các Điều từ 9.1 đến Điều 9.5 không được tính là chi phí thu hồi và không được khấu trừ thuế vì mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Chương X
ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG VÀ DỊCH VỤ

Điều 10.1. Đào tạo

10.1.1. NHÀ THẦU cam kết trả cho PETROVIETNAM một khoản tiền là [...] Đô la Mỹ (.....USD) cho mỗi Năm Hợp đồng trước khi có Phát hiện Thương mại đầu tiên và một khoản tiền là [...] Đô la Mỹ (.....USD) cho mỗi Năm Hợp đồng sau đó để đào tạo cán bộ quản lý và nhân viên PETROVIETNAM. [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

10.1.2. NHÀ THẦU thực hiện việc thanh toán chi phí đào tạo cho các cơ sở đào tạo do Các Bên thỏa thuận hoặc do PETROVIETNAM chỉ định. Theo đề nghị của PETROVIETNAM, NHÀ THẦU sẽ trả cho PETROVIETNAM hoặc chuyển sang Năm Hợp đồng kế tiếp bất kỳ phần còn lại nào của cam kết chi tiêu đào tạo hàng năm. Bất kỳ chi tiêu đào tạo nào trong một Năm Hợp đồng vượt quá số tiền được quy định trong Điều 10.1.1 sẽ được chuyển sang và được trừ vào cam kết theo Điều 10.1.1 trong (các) Năm Hợp đồng tiếp theo.

10.1.3. NHÀ THẦU cam kết trả PETROVIETNAM một khoản tiền tương ứng với [.....] phần trăm (.....%) Chi phí Hoạt động Dầu khí hàng năm kể từ thời điểm khai thác dòng dầu/khí đầu tiên hoặc một khoản tiền là [...] Đô la Mỹ (.....USD) cho mỗi Năm Hợp đồng cho quỹ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ dầu khí. [*Theo kết quả đấu thầu về các điều kiện kinh tế - kỹ thuật - thương mại cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*]

10.1.4. Các khoản tiền trả cho PETROVIETNAM theo quy định tại Điều 10.1.1 và Điều 10.1.3 không được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi và sẽ không được khấu trừ thuế vì mục đích tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 10.2. Tuyển dụng và Dịch vụ

10.2.1. Trong Chương trình Công tác và Ngân sách hàng năm, NHÀ THẦU phải xây dựng chương trình sử dụng nhân lực bao gồm nhưng không giới hạn việc tuyển dụng lao động địa phương, đào tạo nhân viên Việt Nam, lộ trình và tỷ lệ thay thế lao động nước ngoài bằng lao động địa phương.

NHÀ THẦU phải thực hiện chương trình sử dụng nhân lực theo kế hoạch đã được phê duyệt.

10.2.2. NHÀ THẦU sẽ ưu tiên sử dụng các dịch vụ của các công ty Việt Nam trong khi tiến hành Hoạt động Dầu khí trên nguyên tắc các dịch vụ đó đảm bảo cạnh tranh về giá cả, chất lượng, tiến độ và khả năng sẵn có.

Chương XI
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Điều 11.1. Kế toán

11.1.1. NHÀ THẦU, thông qua Người Điều hành, phải tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, quy định của pháp luật Việt Nam về kế toán.

11.1.2. NHÀ THẦU, thông qua Người Điều hành, phải ghi nhận toàn bộ chi phí hoạt động dầu khí cũng như doanh thu nhận được từ việc bán dầu thô hoặc khí thiên nhiên theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định của pháp luật Việt Nam về kế toán.

Điều 11.2. Kiểm toán

11.2.1. Ủy ban Quản lý sẽ lựa chọn một doanh nghiệp kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có đủ năng lực để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của NHÀ THẦU phù hợp quy định của pháp luật Việt Nam. Các chi phí liên quan đến kiểm toán độc lập do NHÀ THẦU gánh chịu và được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí.

11.2.2.

a) PETROVIETNAM có quyền vào bất cứ lúc nào, bằng chi phí và rủi ro của mình, thông báo bằng văn bản cho NHÀ THẦU trước ít nhất ba mươi (30) Ngày, tiếp cận và kiểm toán các sổ sách, ghi chép, tài liệu và chứng từ gốc của NHÀ THẦU bởi các kiểm toán viên nội bộ của họ hoặc các kiểm toán viên của bên thứ ba; với điều kiện là việc kiểm toán đó không nhiều hơn một (01) lần trong một (01) Năm. Việc kiểm toán đó phải được hoàn tất trong thời hạn mười hai (12) tháng sau khi có yêu cầu trên;

b) Bất kỳ khoản chi phí nào trên Báo cáo tài chính không được kiểm toán của PETROVIETNAM chấp nhận tại thời điểm kiểm toán sẽ được đưa ra bằng văn bản (kết luận kiểm toán) trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày sau khi kết thúc kiểm toán và nêu rõ các lý do cụ thể;

Nếu kết luận kiểm toán không được đưa ra trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày nói trên, các sổ kế toán, báo cáo tài chính của NHÀ THẦU sẽ được coi là chính xác vì tất cả các mục đích;

c) Nếu NHÀ THẦU không đưa ra phản đối về các nội dung trong kết luận kiểm toán trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm toán thì kết quả kiểm toán của PETROVIETNAM là cuối cùng và ràng buộc các Bên. Nếu NHÀ THẦU đưa ra phản đối trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày nói trên, thì PETROVIETNAM và NHÀ THẦU sẽ cố gắng giải quyết thông qua hòa giải để đạt được thỏa thuận chung. Trong thời hạn một trăm tám mươi (180) Ngày kể từ ngày nhận được văn bản phản đối nêu trên mà các Bên không đạt được thỏa thuận chung thì vấn đề tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài theo Điều 15.1;

d) Để tránh hiểu nhầm, bất kỳ chi phí nào do PETROVIETNAM loại hoặc treo trong kết luận kiểm toán sẽ không được thu hồi cho đến khi tranh chấp được giải quyết xong theo Điều 11.2.2 (c).

Chương XII
THAM GIA CỦA PETROVIETNAM VÀ CHUYỂN NHƯỢNG

Điều 12.1. Tham gia của PETROVIETNAM

12.1.1. Trong thời hạn chín mươi (90) Ngày kể từ khi NHÀ THẦU tuyên bố Phát hiện Thương mại đầu tiên, PETROVIETNAM có quyền lựa chọn tham gia tới [.....] phần trăm (...%) Quyền lợi Tham gia trong toàn bộ quyền và nghĩa vụ của NHÀ THẦU theo Hợp đồng này (sau đây gọi tắt là Quyền lợi Tham gia của PETROVIETNAM). Quyền lựa chọn đó sẽ bị hủy bỏ nếu PETROVIETNAM không có văn bản thông báo ý định tham gia của mình cho NHÀ THẦU trong thời hạn chín mươi (90) Ngày sau ngày NHÀ THẦU tuyên bố Phát hiện Thương mại đầu tiên (sau đây gọi tắt là Ngày Bắt đầu). Tùy thuộc vào quyết định của PETROVIETNAM, Quyền lợi Tham gia của PETROVIETNAM có thể được quản lý và thực hiện trực tiếp bởi PETROVIETNAM hoặc thông qua một Công ty, Chi nhánh của mình.

Trường hợp PETROVIETNAM thực hiện quyền lựa chọn của mình, PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM, tùy từng trường hợp, các Bên sẽ thực hiện các thủ tục cần thiết để sửa đổi Giấy Chứng nhận đầu tư và Các Bên Nhà thầu sẽ xem xét, sửa đổi (một cách phù hợp) và thông qua một Thỏa thuận Điều hành Chung.

12.1.2. Toàn bộ chi phí ứng với phần tham gia của PETROVIETNAM hoặc Công ty, Chi nhánh của PETROVIETNAM do NHÀ THẦU gánh chịu trong quá trình thực hiện Hợp đồng này từ Ngày Hiệu lực tới Ngày Bắt đầu, sẽ do NHÀ THẦU gánh chịu. Nếu PETROVIETNAM thông báo ý định tham gia theo quy định tại Điều 12.1.1, NHÀ THẦU sẽ được hoàn trả toàn bộ phần chi phí ứng trước đó phù hợp với các quy định sau:

a) Đối với chi phí tương ứng với phần tham gia của PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM trong toàn bộ chi phí do NHÀ THẦU gánh chịu theo Hợp đồng này (trừ hoa hồng và chi phí tài liệu theo Chương IX, chi phí đào

tạo và chi phí trích lập quỹ nghiên cứu khoa học theo Chương X) từ Ngày Hiệu lực tới Ngày bắt đầu, NHÀ THẦU sẽ được quyền lấy [.....phần trăm (....%) phần chia của PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM trong Dầu Thu hồi Chi phí và/hoặc Khí Thu hồi Chi phí thuộc quyền của NHÀ THẦU cho tới khi NHÀ THẦU thu hồi đủ không tính lãi đối với phần góp đó;

b) Đối với chi phí tương ứng với phần tham gia của PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM trong toàn bộ chi phí do NHÀ THẦU gánh chịu theo Hợp đồng này (ngoại trừ hoa hồng và chi phí tài liệu theo Chương IX, chi phí đào tạo và chi phí trích lập quỹ nghiên cứu khoa học theo Chương X) từ Ngày Bắt đầu cho tới và bao gồm cả ngày PETROVIETNAM thông báo ý định tham gia, PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM, tùy từng trường hợp, sẽ trả một lần cho Người Điều hành toàn bộ khoản tiền nói trên trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày Người Điều hành thay mặt cho NHÀ THẦU gửi yêu cầu nộp tiền;

c) Đối với chi phí tương ứng với phần tham gia của PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM trong toàn bộ chi phí do NHÀ THẦU gánh chịu theo Hợp đồng này (ngoại trừ hoa hồng và chi phí tài liệu theo Chương IX, chi phí đào tạo và chi phí trích lập quỹ nghiên cứu khoa học theo Chương X) sau ngày PETROVIETNAM thông báo ý định tham gia, PETROVIETNAM hoặc Chi nhánh của PETROVIETNAM sẽ đóng góp trên cơ sở gọi vốn hiện hành, phù hợp với quy định của Thỏa thuận Điều hành Chung;

d) Các Bên cam kết rằng PETROVIETNAM sẽ không có nghĩa vụ tài chính nào theo quy định của Chương này nếu không có Phát hiện Thương mại nào trong Diện tích Hợp đồng được tuyên bố.

12.1.3. Trường hợp Công ty, Chi nhánh của PETROVIETNAM tham gia trong tổ hợp nhà thầu ngay từ khi ký Hợp đồng thì NHÀ THẦU còn lại trong tổ hợp đó có nghĩa vụ gánh vốn cho Chi nhánh của PETROVIETNAM. Tỷ lệ gánh vốn, phương thức gánh vốn, phương thức thu hồi chi phí đối với phần gánh vốn do các Bên thỏa thuận trong Hợp đồng.

Điều 12.2. Chuyển nhượng

12.2.1. Mỗi Bên Nhà thầu có quyền bán, chuyển nhượng, sang tên hoặc định đoạt bằng cách khác toàn bộ hoặc một phần quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Chi nhánh của mình với thông báo bằng văn bản cho

PETROVIETNAM. Việc bán, chuyển nhượng, chuyển giao, sang tên hoặc định đoạt bằng cách khác nêu trên phải được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và có hiệu lực theo quy định tại Giấy Chứng nhận đầu tư điều chỉnh.

12.2.2. Tùy thuộc vào quyền ưu tiên mua trước của PETROVIETNAM theo Luật Dầu khí và sau đó là của các Bên Nhà thầu khác theo Thỏa thuận Điều hành Chung trên cơ sở các điều kiện chuyển nhượng như đã được thỏa thuận giữa Bên Nhà thầu có ý định chuyển nhượng và bên thứ ba (bên nhận chuyển nhượng tiềm năng không phải là Chi nhánh của Bên chuyển nhượng), mỗi Bên Nhà thầu sẽ có quyền bán, chuyển nhượng, sang tên hoặc định đoạt bằng cách khác toàn bộ hoặc một phần quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba phụ thuộc vào sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ. PETROVIETNAM phải có văn bản thông báo cho Bên Nhà thầu có ý định chuyển nhượng về quyết định của mình đối với quyền ưu tiên mua trước trong thời hạn một trăm hai mươi (120) Ngày hoặc một khoảng thời gian khác do các bên liên quan thỏa thuận, kể từ ngày nhận được thông báo ý định chuyển nhượng và hợp đồng chuyển nhượng đã ký giữa Bên Nhà thầu có ý định chuyển nhượng với bên thứ ba. Nếu Bên Nhà thầu có ý định chuyển nhượng không nhận được văn bản thông báo của PETROVIETNAM trong thời hạn một trăm hai mươi (120) Ngày nói trên thì coi như PETROVIETNAM đã từ bỏ quyền ưu tiên mua trước.

12.2.3. Phù hợp với quy định tại Điều 12.2.1 và Điều 12.2.2, Bên nhận chuyển nhượng tiềm năng phải:

a) Có đủ năng lực kỹ thuật và tài chính để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này;

b) Chấp nhận và tuân thủ đối với Quyền lợi Tham gia được chuyển nhượng mọi điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này; và

c) Theo yêu cầu và phụ thuộc vào sự chấp thuận của PETROVIETNAM, cung cấp cho PETROVIETNAM bảo lãnh của công ty mẹ hoặc bảo lãnh của tổ chức tín dụng tương ứng với Quyền lợi Tham gia của bên nhận chuyển nhượng.

12.2.4. Vì mục đích của Điều 12.2, việc thay đổi quyền sở hữu hoặc quyền kiểm soát của một Bên Nhà thầu (trừ trường hợp tái cơ cấu, dàn xếp tài chính nội bộ của Bên Nhà thầu đó hoặc hợp nhất của công ty mẹ của Bên Nhà thầu đó) sẽ được coi là chuyển nhượng theo Hợp đồng này.

Chương XIII
THANH TOÁN, TIỀN TỆ VÀ HỐI ĐOÁI

Điều 13.1. Thanh toán

13.1.1. Phù hợp với các quy định hiện hành của Việt Nam về quản lý ngoại hối, các thanh toán đến hạn nào của một Bên cho Bên kia hoặc từ một Bên Nhà thầu cho Người Điều hành, theo Hợp đồng này có thể được thực hiện bằng Đô la Mỹ hoặc bằng một hoặc các ngoại tệ tự do chuyển đổi khác mà Bên nhận hoặc Người Điều hành có thể chấp nhận được vào từng thời điểm, tại một ngân hàng và tài khoản ngân hàng do Bên nhận hoặc Người Điều hành chỉ định.

Không phụ thuộc vào Điều 5.1.2 (m), Người điều hành phải mở tài khoản chung tại các ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam để phục vụ mục đích góp vốn.

13.1.2. Trừ khi có quy định khác trong Hợp đồng này hoặc trong Thể thức Kế toán, bất kỳ thanh toán nào cần thực hiện theo Hợp đồng này phải thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) Ngày sau khi kết thúc tháng mà trong đó phát sinh nghĩa vụ phải thanh toán.

Điều 13.2. Tiền tệ và hối đoái

13.2.1. Theo các quy định trong Hợp đồng này và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối, NHÀ THẦU và Người Điều hành có các quyền sau đây:

a) Thực hiện bất kỳ thanh toán nào, duy trì, quản lý các tài khoản ngân hàng bằng bất kỳ loại tiền nào trong nước Việt Nam và tự do chuyển đổi bất kỳ khoản tiền nào của mình thành tiền Việt Nam hoặc sang bất kỳ ngoại tệ nào khác sẵn có được áp dụng với tỷ giá mua bán của Ngân hàng Thương mại nơi thực hiện giao dịch chuyển đổi và được tự do giữ lại hoặc định đoạt bất kỳ khoản tiền nào NHÀ THẦU và Người Điều hành đang giữ;

b) Thực hiện bất kỳ thanh toán nào, duy trì, quản lý các tài khoản ngân hàng bằng bất kỳ loại ngoại tệ nào ở ngoài Việt Nam và được tự do giữ lại và chuyển đổi hoặc định đoạt bất kỳ khoản tiền nào mình đang giữ, với điều kiện khi mở tài khoản tại nước ngoài NHÀ THẦU phải đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

c) Được chuyển ra khỏi Việt Nam thu nhập bằng ngoại tệ từ việc bán Dầu khí thuộc phần thu hồi chi phí, lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp khác thu được trong quá trình Hoạt động Dầu khí với điều kiện NHÀ THẦU hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Tự do chuyển đổi ngoại tệ quy định tại Điều 13.2.1(c) thành những tiền tệ khác;

e) Tự do duy trì và điều hành các tài khoản trong sổ sách hoặc trong ghi chép của mình;

f) Tự do giữ ở nước ngoài hoặc định đoạt những khoản tiền phát sinh từ hoặc liên quan tới Hợp đồng này ở Việt Nam với điều kiện NHÀ THẦU hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam.

13.2.2. Trong khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, NHÀ THẦU có quyền thanh toán ở nước ngoài bằng bất kỳ loại tiền nào các chi tiêu đã gánh chịu để mua vật tư, thiết bị, dịch vụ và các khoản thanh toán khác liên quan đến Hoạt động Dầu khí. NHÀ THẦU, Người Điều hành và các nhà thầu phụ nước ngoài và các nhân viên nước ngoài của mình được quyền nhận toàn bộ hoặc một phần các khoản thanh toán của mình ở ngoài Việt Nam với điều kiện họ phải mang vào hoặc để lại Việt Nam một lượng tiền có thể chuyển đổi tự do đủ để thanh toán cho các chi tiêu trong đó có thuế thu nhập cá nhân của người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

13.2.3. Mọi vấn đề khác có liên quan đến hối đoái và việc chuyển tiền ra nước ngoài phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến Hợp đồng này, NHÀ THẦU và Người Điều hành (và nhân viên nước ngoài của họ) và các nhà thầu phụ (và nhân viên nước ngoài của họ) có quyền được hưởng đối xử thuận lợi không kém các công ty nước ngoài hoặc người nước ngoài bình thường khác đang kinh doanh ở Việt Nam.

Chương XIV
SỞ HỮU TÀI SẢN, TÀI SẢN THUÊ VÀ THU DỌN

Điều 14.1. Sở hữu tài sản

14.1.1. Tùy thuộc vào Điều 14.3, quyền sở hữu đối với tài sản của NHÀ THẦU sử dụng để phục vụ cho Hoạt động Dầu khí trong Diện tích Hợp đồng và được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí sẽ đương nhiên được chuyển cho PETROVIETNAM khi tổng chi phí của các tài sản này đã được NHÀ THẦU thu hồi đủ theo các Điều 6.1.2 và Điều 6.2.2 hoặc vào ngày kết thúc Hợp đồng, tùy theo trường hợp nào xảy ra trước. Không phụ thuộc vào các quy định trên, NHÀ THẦU được quyền sử dụng miễn phí những tài sản nói trên trong phạm vi các tài sản đó vẫn cần thiết cho Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng.

Đối với các tài sản sử dụng chung cho nhiều hợp đồng dầu khí, khi Hợp đồng này kết thúc thì việc xử lý các tài sản nói trên được thực hiện theo hướng dẫn của PETROVIETNAM phù hợp với Điều 5.2.1 (e).

14.1.2. Trường hợp bất kỳ tài sản nào đã được thu hồi chi phí nhưng không còn cần thiết cho Hoạt động Dầu khí, NHÀ THẦU phải trao các tài sản đó cho PETROVIETNAM. Trường hợp PETROVIETNAM không muốn nhận các tài sản đó thì NHÀ THẦU có thể thay mặt PETROVIETNAM định đoạt các tài sản đó. Tất cả doanh thu thực từ việc bán hoặc định đoạt bằng cách khác đối với những tài sản đó sẽ được trả cho PETROVIETNAM phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

14.1.3. Trường hợp bất kỳ tài sản nào chưa được thu hồi chi phí đầy đủ nhưng không còn cần thiết cho Hoạt động Dầu khí nữa, NHÀ THẦU có thể định đoạt các tài sản đó phụ thuộc vào sự phê duyệt của PETROVIETNAM. Tất cả doanh thu thực từ việc định đoạt những tài sản đó sẽ được giảm trừ vào Chi phí Hoạt động Dầu khí.

Điều 14.2. Tài sản thuê

14.2.1. Điều 14.1 không áp dụng đối với bất kỳ tài sản nào được sử dụng trong Hoạt động Dầu khí do NHÀ THẦU hoặc Người Điều hành thuê, kể cả các tài sản thuê hoặc sở hữu của NHÀ THẦU phụ hoặc của bất kỳ người nào khác thực hiện dịch vụ cho NHÀ THẦU hoặc Người Điều hành.

14.2.2. NHÀ THẦU, Người Điều hành, các nhà thầu phụ và bất kỳ người nào thực hiện dịch vụ cho NHÀ THẦU hoặc cho Người Điều hành, được giữ quyền kiểm soát, được nhập khẩu và tái xuất toàn bộ các tài sản thuê để thực hiện Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng này.

14.2.3. Tiền thuê tài sản sử dụng cho Hoạt động Dầu khí do NHÀ THẦU hoặc Người Điều hành gánh chịu sẽ được coi là Chi phí Hoạt động Dầu khí.

Điều 14.3. Thu dọn

14.3.1. Trường hợp bất kỳ đảo nhân tạo, công trình, kết cấu, phương tiện hoặc các giếng nào do NHÀ THẦU xây dựng hoặc khoan vì mục đích của Hợp đồng này phải thu dọn trong thời hạn của Hợp đồng hoặc khi chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Chương XVI, theo văn bản yêu cầu của PETROVIETNAM, NHÀ THẦU phải thực hiện việc thu dọn các đảo, các công trình, kết cấu, các phương tiện hoặc các giếng đó bằng cách hoặc bịt giếng, phá hủy, di chuyển, tháo dỡ, cải tạo, thay thế hoặc bảo quản tạm thời hay lâu dài hoặc bằng cách khác phù hợp với

quy định liên quan của pháp luật Việt Nam và Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung.

14.3.2. NHÀ THẦU, không chậm hơn chín (09) tháng kể từ Ngày Khai thác Đầu tiên đối với mỗi mỏ dầu hoặc mỏ khí, phải trình và được Ủy ban Quản lý phê duyệt Kế hoạch thu dọn mà họ phải thực hiện sau khi hoàn tất khai thác đối với mỏ dầu hoặc mỏ khí liên quan, Ủy ban Quản lý xem xét Kế hoạch thu dọn do NHÀ THẦU chuẩn bị và trình theo quy định tại Hợp đồng này. Phụ thuộc vào bất kỳ sửa đổi nào được thực hiện phù hợp với Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung, Ủy ban Quản lý phải thông qua trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ khi NHÀ THẦU trình. Kế hoạch thu dọn do NHÀ THẦU trình bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở các nội dung chính sau:

a) Giới thiệu về Kế hoạch thu dọn công trình cố định, thiết bị và phương tiện;

b) Tóm tắt nội dung Kế hoạch thu dọn công trình cố định, thiết bị và phương tiện; các giải pháp thực hiện việc thu dọn;

c) Danh mục các loại công trình, thiết bị và phương tiện cần thu dọn;

d) Mô tả chi tiết các hạng mục công trình, thiết bị và phương tiện cần thu dọn;

đ) Các phương án thu dọn;

e) Nội dung về an toàn và bảo vệ môi trường;

g) Thu dọn đường ống;

h) Thu dọn rác vụn;

k) Tổng chi phí thu dọn;

l) Tiến độ thực hiện;

m) Quản lý dự án và chế độ kiểm tra;

n) Các kết quả nghiên cứu hỗ trợ.

Không muộn hơn mười một (11) tháng kể từ Ngày Khai thác đầu tiên, Kế hoạch thu dọn đã được Ủy ban quản lý thông qua đó sẽ được gửi tới PETROVIETNAM xem xét để trình Bộ Công Thương thẩm định, phê duyệt.

14.3.3. Không phụ thuộc vào việc phê duyệt Kế hoạch thu dọn, không muộn hơn mười hai (12) tháng kể từ Ngày Khai thác đầu tiên, NHÀ THẦU, thông qua Người Điều hành, phải thực hiện tạm trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính cho Hoạt động thu dọn theo phương án thu dọn mỏ trong Kế hoạch Phát triển mỏ đã được phê duyệt, Việc trích lập quỹ bảo đảm nghĩa vụ tài chính nói trên sẽ được

điều chỉnh, bổ sung theo Kế hoạch thu dọn đã được phê duyệt và theo quy định liên quan của pháp luật Việt Nam. Mọi chi tiêu thực hiện và gánh chịu bởi NHÀ THẦU để thực hiện Hoạt động thu dọn theo Kế hoạch thu dọn đã được phê duyệt sẽ là Chi phí Hoạt động Dầu khí vì mục đích thu hồi chi phí.

Chương XV
TRỌNG TÀI, MIỄN TRỪ CÓ TÍNH CHỦ QUYỀN VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA CHUYÊN GIA

Điều 15.1. Trọng tài

15.1.1. Các Bên sẽ cố gắng thông qua đàm phán để giải quyết những bất đồng và tranh chấp liên quan đến hoặc phát sinh, từ Hợp đồng này.

15.1.2. Trừ các tranh chấp được chuyển đến Chuyên gia để xem xét theo quy định tại Điều 15.3, trong trường hợp các bất đồng hoặc tranh chấp không thể giải quyết thông qua đàm phán bởi Các Bên trong thời hạn chín mươi (90) Ngày sau khi có thông báo của bất kỳ Bên nào về một tranh chấp thì những bất đồng hoặc tranh chấp đó sẽ được giải quyết thông qua phân xử của hội đồng trọng tài. Các Bên của các phía tranh chấp sẽ chỉ định mỗi phía một trọng tài viên. Hai trọng tài viên được chọn, bằng thỏa thuận chung, sẽ chỉ định một trọng tài viên thứ ba để làm chủ tịch của hội đồng trọng tài. Trong trường hợp hai trọng tài do Các Bên chỉ định không thể thỏa thuận việc chọn trọng tài thứ ba trong thời hạn ba mươi (30) Ngày từ khi trọng tài thứ hai được chỉ định thì chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ được chỉ định bởi Trung tâm Trọng tài Quốc tế/Việt Nam... (tùy theo thỏa thuận). Phân xử trọng tài sẽ được tiến hành bằng [...] (tiếng Anh hoặc Tiếng Việt), phù hợp với Quy tắc Trọng tài của [....] (tùy theo thỏa thuận). Nơi phân xử trọng tài sẽ ở [.....]. Bất kỳ phán quyết nào của hội đồng trọng tài sẽ là cuối cùng, buộc các Bên phải thi hành.

Chi phí trọng tài liên quan đến giải quyết tranh chấp giữa Các Bên trong Hợp đồng sẽ do bên thua kiện gánh chịu.

Chi phí trọng tài liên quan đến giải quyết tranh chấp giữa Các Bên trong Hợp đồng với bên thứ ba sẽ được tính là chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi.

Điều 15.2. Miễn trừ có tính chủ quyền

Các Bên thỏa thuận tất cả các giao dịch được dự liệu trong Hợp đồng này sẽ được coi là các hoạt động thương mại. Trong phạm vi mà một Bên có quyền trong bất kỳ tài phán nào, đòi hỏi cho mình hoặc bất kỳ đại lý, chi nhánh, của cải, tài sản

nào của mình, quyền miễn trừ, cho dù mang tính chất chủ quyền quốc gia hoặc bằng cách khác hoặc phát sinh từ một hành động của nhà nước hay chủ quyền, khỏi các vụ kiện, thi hành, tịch biên hoặc các quá trình tố tụng với bất kỳ bản chất nào, Bên đó khước từ rõ ràng và dứt khoát quyền miễn trừ và đồng ý không đòi hỏi hoặc cho phép ai thay mặt mình hoặc bất kỳ đại lý hoặc chi nhánh nào của mình đòi hỏi quyền miễn trừ này. Không làm hạn chế nguyên tắc chung nói trên, mỗi Bên qua đây khước từ một cách rõ ràng bất kỳ quyền đòi hỏi miễn trừ nào theo pháp luật Việt Nam hoặc của bất kỳ tài phán nào trên thế giới.

Điều 15.3. Quyết định của chuyên gia

Bất kỳ tranh chấp, tranh cãi hoặc khiếu nại kỹ thuật nào liên quan đến việc áp dụng Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung hoặc bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến bất đồng kỹ thuật đối với khối lượng, đo lường và định giá trị Dầu Thô hoặc Khí Thiên nhiên theo Hợp đồng này hoặc bất kỳ quyết định nào đối với một tranh chấp được dẫn chiếu cụ thể trong Hợp đồng này hoặc bất kỳ vấn đề nào khác được quy định trong Hợp đồng này có thể được chuyển đến Chuyên gia quyết định mà Các Bên không thể giải quyết thông qua hòa giải trong một thời gian hợp lý, sẽ được đưa ra để quyết định bởi Chuyên gia [... do các Bên thỏa thuận...] chỉ định. Chuyên gia đưa ra quyết định của mình phù hợp với các quy định trong Hợp đồng này. Các đại diện của Các Bên có quyền thảo luận với Chuyên gia và cung cấp cho Chuyên gia các tài liệu và thông tin, với điều kiện là Chuyên gia có thể áp đặt các giới hạn hợp lý đối với quyền này. Chuyên gia được tự do đánh giá mức độ quan trọng hoặc mức độ liên quan đối với bất kỳ tài liệu, thông tin hoặc bằng chứng khác. Quyết định của Chuyên gia sẽ là cuối cùng và buộc Các Bên phải thi hành. Chuyên gia sẽ quyết định về việc phân bổ chi phí Chuyên gia mà mỗi Bên phải gánh chịu, chi phí này sẽ được tính vào Chi phí Hoạt động Dầu khí được thu hồi. Nếu Các Bên không thống nhất được rằng một tranh chấp hoặc khiếu nại có liên quan chủ yếu đến các vấn đề kỹ thuật hay không và họ không giải quyết được tranh chấp đó trong thời hạn sáu mươi (60) Ngày thì tranh chấp đó sẽ được giải quyết cuối cùng bởi Trọng tài phù hợp với Điều 15.1.

Chương XVI
CHẤM DỨT VÀ VI PHẠM

Điều 16.1. Chấm dứt

16.1.1. Không ảnh hưởng đến Điều 16.2, nếu có những hoàn cảnh không đảm bảo để tiếp tục Hoạt động Dầu khí và sau khi tham vấn với PETROVIETNAM, NHÀ THẦU vào bất kỳ thời điểm nào bằng việc gửi văn bản thông báo cho PETROVIETNAM trước chín mươi (90) Ngày về ý định từ bỏ các quyền và được giải thoát khỏi các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, trừ các quyền và nghĩa vụ còn lại của thời gian trước khi có việc từ bỏ đó cũng như các quyền và nghĩa vụ tiếp tục khác đã được dự liệu trong Hợp đồng này.

Trong trường hợp NHÀ THẦU đề nghị chấm dứt Hợp đồng phù hợp với các quy định của Hợp đồng này, NHÀ THẦU phải hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng và Luật Dầu khí. Việc chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng sẽ có hiệu lực vào ngày được ghi trong quyết định chấm dứt hiệu lực Hợp đồng của Bộ Công Thương.

16.1.2. Không ảnh hưởng đến Điều 16.2, PETROVIETNAM có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng thông báo cho NHÀ THẦU trước chín mươi (90) Ngày mà không phải bồi thường cho NHÀ THẦU bất kỳ tổn thất nào khi:

a) Trường hợp NHÀ THẦU không triển khai Hoạt động Phát triển theo Kế hoạch Phát triển đã được phê duyệt trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày Kế hoạch Phát triển đó được phê duyệt hoặc ngừng các Hoạt động Phát triển theo tiến độ đã được phê duyệt trong Kế hoạch Phát triển trong thời hạn 06 tháng liên tục, trừ trường hợp việc chậm tiến độ nêu trên gây ra bởi (i) sự kiện Bất Khả kháng theo quy định tại Chương XIX; (ii) bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc (iii) được PETROVIETNAM chấp thuận;

b) Trong trường hợp NHÀ THẦU đưa mỏ vào khai thác chậm hơn mười hai (12) tháng so với tiến độ đã được phê duyệt hoặc NHÀ THẦU ngừng Hoạt động Khai thác trong thời hạn 03 tháng liên tục ngoại trừ việc ngừng (i) được phê duyệt trước bởi PETROVIETNAM; (ii) bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (iii) vì lý do Bất Khả kháng;

c) Nếu một Bên Nhà thầu bị phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc bị giải thể, với điều kiện là thông báo kết thúc nói trên chỉ có hiệu lực nếu các Bên Nhà thầu còn lại không có khả năng gánh chịu quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này của Bên Nhà thầu bị vỡ nợ hoặc bị giải thể và các Bên Nhà thầu phải thông báo quyết định đó cho PETROVIETNAM trong thời hạn chín mươi (90) Ngày nói trên;

d) Nếu tất cả các Bên Nhà thầu cùng bị phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc bị giải thể.

Điều 16.2. Vi phạm

16.2.1. Trường hợp một Bên (Bên Vi phạm), vi phạm nghiêm trọng bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này thì Bên kia (Bên không Vi phạm) có thể gửi thông báo yêu cầu Bên Vi phạm sửa chữa vi phạm đó. Nêu Bên Vi phạm không sửa chữa hoặc không sửa chữa được hoặc không bắt đầu hoặc không tiếp tục sửa chữa một cách nghiêm túc vi phạm đó trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày Bên không vi phạm thông báo vi phạm và Bên Vi phạm nhận được thông báo đó, Bên không Vi phạm có thể, vào bất kỳ lúc nào sau khi hết hạn ba mươi (30) Ngày trên, chấm dứt Hợp đồng này bằng cách gửi thông báo chấm dứt cho Bên Vi phạm. Nếu phát sinh tranh chấp giữa các Bên về việc một Bên vi phạm nghiêm trọng bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này hoặc nếu một Bên có quyền chấm dứt Hợp đồng này dựa theo những quy định của Điều này thì bất kỳ Bên nào cũng có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp đó ra trọng tài theo Điều 15.1 của Hợp đồng này.

16.2.2. Vì mục đích của Điều 16.2.1, một Bên sẽ bị coi là vi phạm nghiêm trọng theo Hợp đồng này vào lúc xảy ra bất kỳ trường hợp nào trong các trường hợp dưới đây:

a) Không thực hiện phù hợp với các điều khoản của Hợp đồng này liên quan đến bất kỳ việc gọi vốn hoặc thanh toán khác trong thời hạn ba mươi (30) Ngày sau ngày thanh toán đó đến hạn;

b) Không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ quan trọng phải thực hiện và không tuân theo Hợp đồng này, mà việc không thực hiện hoặc không tuân thủ đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc triển khai hoặc đến mục đích kinh tế, thương mại của Hợp đồng này, nếu việc không thực hiện đó vẫn tiếp tục không được sửa chữa trong thời hạn ba mươi (30) Ngày sau khi nhận được thông báo từ Bên không Vi phạm. Tuy nhiên, với điều kiện, nếu việc không thực hiện đó có thể sửa chữa (như quyết định bởi Bên không Vi phạm), nhưng không thể sửa chữa được trong thời hạn ba mươi (30) Ngày đó, thì không bị coi là vi phạm nghiêm trọng nếu Bên Vi phạm nhanh chóng bắt đầu và thực hiện một cách cẩn trọng để hoàn thành việc sửa vi phạm đó và hoàn thành việc sửa vi phạm trong thời hạn chín mươi (90) Ngày sau khi có thông báo đó.

Chương XVII
TIÊU THỤ TRONG NƯỚC

Điều 17.1. Dầu Thô khai thác từ Diện tích Hợp đồng phải ưu tiên bán tại thị trường Việt Nam theo yêu cầu của Chính phủ trên cơ sở kế hoạch khai thác hàng năm đã được phê duyệt. NHÀ THẦU và PETROVIETNAM sẽ trao đổi về kế hoạch mua Dầu Thô hàng năm.

Trong trường hợp khẩn cấp, theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam, PETROVIETNAM có thể, bằng một văn bản thông báo trước ba mươi (30) Ngày yêu cầu NHÀ THẦU bán Dầu Thô nhiều hơn so với kế hoạch đã thỏa thuận với PETROVIETNAM. Dầu Thô này sẽ được cung cấp từ phần Sản lượng Dầu Thực mà NHÀ THẦU được quyền sở hữu theo Hợp đồng này.

Điều 17.2. Trường hợp NHÀ THẦU cung cấp Dầu Thô để tiêu thụ trong nước thì giá thanh toán cho NHÀ THẦU sẽ được tính trên cơ sở giá cạnh tranh quốc tế phù hợp với Điều 8.1.1 và trả bằng Đô la Mỹ hoặc bất kỳ loại tiền tệ chuyển đổi tự do nào khác được thỏa thuận giữa Các Bên và được tự do chuyển ra nước ngoài. Thanh toán cho việc cung cấp này sẽ được thực hiện trong thời hạn ba mươi (30) Ngày kể từ ngày giao nhận Dầu Thô liên quan.

Điều 17.3. Theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam, NHÀ THẦU có nghĩa vụ bán phần Khí Thiên nhiên thuộc sở hữu của mình tại thị trường Việt Nam trên cơ sở thỏa thuận tại các dự án phát triển, khai thác khí.

Chương XVIII
ỔN ĐỊNH VÀ HỢP NHẤT

Điều 18.1. Ổn định

18.1.1. Các Bên đặt các mối quan hệ của mình theo Hợp đồng này trên cơ sở các nguyên tắc thiện chí, tin tưởng lẫn nhau, cùng có lợi, tôn trọng các đảm bảo đầu tư và các quyền lợi khác được chấp thuận cho các nhà đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam.

18.1.2. Chính phủ và PETROVIETNAM sẽ áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để bảo đảm cho mỗi Bên Nhà thầu được áp dụng trong thời hạn Hợp đồng tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ về thuế theo quy định tại Điều 7.2, Điều 7.3 và Điều 7.4.

18.1.3. Nếu sau Ngày Hiệu lực, pháp luật hiện hành được sửa đổi, hủy bỏ hoặc ban hành các luật và quy định mới ở Việt Nam hoặc áp dụng những thay đổi quy định của một luật hoặc giấy phép bị hủy bỏ hoặc các điều kiện do vậy bị sửa đổi mà ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi và nghĩa vụ thuế được quy định tại Điều 7.2, Điều 7.3 và Điều 7.4 thì ngay khi có thông báo của NHÀ THẦU, Các Bên sẽ trao đổi với nhau để có những sửa đổi các nội dung cần thiết của Hợp đồng này để duy trì quyền, lợi ích và quyền lợi của NHÀ THẦU theo Hợp đồng, bao gồm phần chia Dầu Lãi hoặc Khí Lãi của NHÀ THẦU như tại Ngày Hiệu lực cũng như đảm bảo rằng bất kỳ thu nhập, doanh thu hoặc lợi tức nào, bao gồm bất kỳ một hoặc nhiều quyền lợi nêu trên của NHÀ THẦU đã phát sinh hoặc sẽ phát sinh theo Hợp đồng này sẽ không bị giảm bớt so với dự định ban đầu do kết quả của những thay đổi hay vô hiệu hóa của pháp luật hoặc do hậu quả của những thay đổi, hủy bỏ đối với các phê duyệt hay giấy phép.

Điều 18.2. Hợp nhất

18.2.1. Nếu bất kỳ một tích tụ Dầu khí nào đã được chứng minh vượt quá Diện tích Hợp đồng, lấn sang diện tích lân cận do một hoặc nhiều nhà thầu giữ thì PETROVIETNAM và NHÀ THẦU và các nhà thầu có liên quan trong các diện tích lân cận đó sẽ phải thỏa thuận về một biện pháp hiệu quả nhất để cùng nhau thẩm lượng tích tụ đó và (các) thỏa thuận về khả năng cùng nhau phát triển, khai thác, tàng chứa, vận chuyển Dầu khí từ tích tụ đó và cách thức, theo đó các chi phí và doanh thu phát sinh sẽ được chia theo tỷ lệ công bằng. Tùy từng trường hợp nhưng không muộn hơn mười tám (18) tháng kể từ khi báo cáo đánh giá tổng hợp trữ lượng Dầu khí tại chỗ của Phát hiện được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo cách thức và thủ tục như được quy định tại Điều 4.2 của Hợp đồng này với những điều chỉnh thích hợp, NHÀ THẦU phải nhận được văn bản thông qua (các) Thỏa thuận đó bởi PETROVIETNAM và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành. Phần diện tích hợp nhất được điều chỉnh bởi Hợp đồng tương ứng và thỏa thuận hợp nhất.

18.2.2. Nếu bất kỳ một tích tụ Dầu khí nào đã được chứng minh vượt quá Diện tích Hợp đồng, lấn sang diện tích hợp đồng lân cận do một quốc gia khác quản lý, NHÀ THẦU và các nhà thầu có liên quan trong các diện tích lân cận đó phải đàm phán để đạt được thỏa thuận phát triển hợp nhất để cùng thẩm lượng, phát triển, khai thác tích tụ Dầu khí đó theo cách thức được chấp nhận chung trong ngành Công nghiệp Dầu khí, theo đó các chi phí và doanh thu phát sinh sẽ được chia theo tỷ lệ công bằng. Thỏa thuận phát triển hợp nhất như vậy phải được Chính phủ Việt Nam và quốc gia liên quan phê duyệt. Phần diện tích hợp nhất được điều chỉnh bởi Hợp đồng tương ứng và thỏa thuận hợp nhất.

18.2.3. Nếu bất kỳ một tích tụ Dầu khí nào đã được chứng minh vượt quá Diện tích Hợp đồng, lấn sang một diện tích lân cận khác mà tại thời điểm đó chưa thuộc bất kỳ hợp đồng nào được ký giữa PETROVIETNAM với bên thứ ba, và được coi là "mở" thì NHÀ THẦU được quyền, với tài liệu địa chấn và các giải pháp kỹ thuật có thể tại thời điểm đó và được phê duyệt bởi PETROVIETNAM, xác định giới hạn của tích tụ đó. NHÀ THẦU và PETROVIETNAM sẽ cố gắng để đạt được thỏa thuận bổ sung thay đổi ranh giới Diện tích Hợp đồng nhằm bao trùm toàn bộ tích tụ mới được phát hiện đó và phải được Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt. Việc thay đổi nêu trên được giới hạn bởi diện tích cụ thể được xác định theo các giới hạn khai thác thẳng đứng và nằm ngang của tích tụ hoặc mỏ mới được phát hiện.

Chương XIX
BẤT KHẢ KHÁNG

Điều 19.1. Các sự kiện bất khả kháng

Không Bên nào phải chịu trách nhiệm trước Bên khác vì việc trì hoãn hoặc không thực hiện, gây ra bởi một sự kiện Bất Khả kháng trong phạm vi sự trì hoãn hoặc không thực hiện đó và không bị quy là lỗi hoặc sự bất cẩn của một Bên đang tìm kiếm sự bảo hộ theo Chương XIX này. Theo ý nghĩa được sử dụng ở đây, một sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được, nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của các Bên và không thể tránh được, bao gồm, nhưng không giới hạn ở các tai họa thiên nhiên như cháy, nổ, lụt lội hoặc động đất, các sự kiện khác như chiến tranh, phong tỏa hoặc cấm vận, chiếm đóng, nội chiến, nổi loạn, phá hoại hay rối loạn xã hội, đình công hay náo loạn lao động khác hoặc bất kỳ việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật sẽ được công bố và ban hành mà có ảnh hưởng làm gián đoạn, gây trở ngại hoặc ngăn cản việc tiến hành Hoạt động Dầu khí. Để tránh hiểu nhầm, thiếu vốn sẽ không được coi là sự kiện Bất Khả kháng.

Điều 19.2. Ảnh hưởng và thông báo

19.2.1. Nếu sự kiện Bất Khả kháng xảy ra và ngăn cản bất kỳ Bên nào thực hiện đúng thời hạn các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này, nhưng ngoại trừ bất kỳ sự thiếu vốn nào, Bên có các hoạt động bị ảnh hưởng sẽ được miễn thực hiện cho đến khi sự kiện Bất Khả kháng liên quan chấm dứt.

19.2.2. Bên tuyên bố sự kiện Bất Khả kháng có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho Các Bên khác về sự tồn tại của một sự kiện Bất Khả kháng. Thông báo đưa ra sẽ bao gồm thông tin liên quan đến bản chất của tình huống và

trong phạm vi có thể, dự kiến mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Bên đó cũng như dự kiến khi nào hoạt động theo Hợp đồng của Bên đó sẽ được khôi phục.

19.2.3. Vào lúc xảy ra một sự kiện Bất Khả kháng, thời gian để hoàn thành các nghĩa vụ liên quan theo Hợp đồng này sẽ được hoãn lại tương đương với khoảng thời gian xảy ra các tình huống đó và thời gian khắc phục hậu quả của sự kiện Bất Khả kháng đó.

19.2.4. Bên tuyên bố sự kiện Bất Khả kháng, với sự tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Hợp đồng này, sử dụng tất cả các nỗ lực hợp lý để loại bỏ các nguyên nhân của việc không thực hiện và hoàn tất thực hiện công việc của mình trong thời gian sớm nhất.

19.2.5. Vào lúc chấm dứt sự kiện Bất Khả kháng, Bên bị ảnh hưởng sẽ thông báo ngay cho Các Bên khác bằng văn bản, Thông báo đó sẽ nêu rõ thời gian được coi là cần thiết để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Nếu Bên bị ảnh hưởng không gửi thông báo hoặc gửi thông báo một cách chậm trễ không hợp lý thì Bên đó sẽ phải bồi thường bất kỳ tổn thất nào mà Các Bên khác phải chịu như hậu quả trực tiếp của việc không thông báo hoặc thông báo chậm trễ đó.

Chương XX
NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 20.1. Thông báo

Mọi thông báo do bất kỳ Bên nào yêu cầu hoặc gửi cho Các Bên kia sẽ coi như đã được gửi một cách hợp lệ khi đã được chuyển tận tay hoặc bằng các dịch vụ thư tín được thừa nhận hay telefax đến địa chỉ sau:

Gửi: TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

18 Láng Hạ, quận Ba Đình, Hà Nội

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Người nhận: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 84-4-38 252526

Fax: 84-4-38 265942

Gửi: NHÀ THẦU

Địa chỉ:

Người nhận:

Điện thoại:

Fax:

Bất kỳ Bên nào cũng có thể thay đổi địa chỉ trên bằng văn bản thông báo trước về thay đổi đó cho Các Bên khác.

Điều 20.2. Luật áp dụng

Hợp đồng này sẽ được diễn giải và điều chỉnh bởi quy định pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường hợp pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể để điều chỉnh bất kỳ vấn đề nào có thể phát sinh thì những quy định liên quan của luật nước ngoài {Các Bên có thể thỏa thuận và chỉ rõ trong Hợp đồng} hoặc Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung sẽ được áp dụng, với điều kiện là luật nước ngoài và Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung đó không mâu thuẫn với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Điều 20.3. Bảo hiểm

Hàng năm, NHÀ THẦU phải đề xuất lên Ủy ban Quản lý một chương trình bảo hiểm cho Hoạt động Dầu khí phù hợp với pháp luật Việt Nam và Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung.

Khi được Ủy ban Quản lý chấp thuận, NHÀ THẦU phải chịu trách nhiệm mua và duy trì bảo hiểm đó, ưu tiên mua bảo hiểm của công ty bảo hiểm có năng lực và kinh nghiệm bảo hiểm trong lĩnh vực dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam phù hợp với Luật Kinh doanh bảo hiểm của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Chương trình và điều khoản bảo hiểm phù hợp Thông lệ Công nghiệp Dầu khí Quốc tế được chấp nhận chung sẽ bảo hiểm cho những tổn thất hoặc thiệt hại đối với tất cả các giếng, tài sản và thiết bị, phương tiện dùng trong Hoạt động Dầu khí, bao gồm nhưng không giới hạn ở trách nhiệm về ô nhiễm và trách nhiệm đối với bên thứ ba.

Điều 20.4. Người điều hành

20.4.1..... [*Theo kết quả đấu thầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt*] là Người Điều hành được chỉ định và được chấp thuận theo các điều khoản của Hợp đồng này và Thỏa thuận Điều hành Chung (nếu có). Việc chỉ định bất kỳ Người Điều hành kế nhiệm nào sẽ phù hợp với Hợp đồng này và Thỏa thuận Điều hành Chung (nếu có) và tùy thuộc vào sự chấp thuận của PETROVIETNAM và cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.

20.4.2. Người Điều hành được chỉ định để thay mặt NHÀ THẦU thực hiện các nghĩa vụ thuế, các công việc và nghĩa vụ theo Hợp đồng này. Các Bên cũng xác nhận thêm rằng nếu có trường hợp khẩn cấp hoặc bất thường đòi hỏi phải hành động ngay lập tức, bất kỳ Bên nào cũng có thể thực hiện tất cả các hành động mà mình cho là thích hợp hoặc nên thực hiện để bảo vệ lợi ích của mình và lợi ích của các nhân viên của mình và thông báo ngay cho Bên kia về việc đó và bất kỳ các chi phí nào phát sinh liên quan đến việc đó sẽ được xem là Chi phí Hoạt động Dầu khí cho mục đích thu hồi chi phí theo các Điều 6.1.2 và 6.2.2 và phụ thuộc vào kết quả kiểm toán được quy định tại Điều 11.2.

20.4.3. Nhằm mục đích thực hiện Hoạt động Dầu khí theo Hợp đồng này, Người Điều hành sẽ thành lập một văn phòng điều hành tại Việt Nam như được quy định cụ thể tại Giấy Chứng nhận đầu tư trong thời hạn chín mươi (90) Ngày hoặc một khoảng thời gian khác được thống nhất bởi Các Bên kể từ Ngày Hiệu lực. Tuy nhiên, Người Điều hành có thể sử dụng chung văn phòng với Chi nhánh của mình tại Việt Nam (nếu có). Chi phí cho văn phòng sẽ được chia sẻ tương ứng theo các nguyên tắc được Ủy ban Quản lý chấp nhận.

20.4.4. Trường hợp một Bên Nhà thầu có văn bản chính thức đề nghị rút lui khỏi Hợp đồng này ("Bên Rút lui"), các Bên Nhà thầu còn lại được quyền ưu tiên tiếp nhận Quyền lợi Tham gia của Bên Rút lui và phải bảo đảm không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ đã cam kết theo quy định của Hợp đồng này. Không muộn hơn mười hai (12) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Rút lui, các Bên Nhà thầu có liên quan phải hoàn tất các thủ tục pháp lý để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt sự rút lui và tiếp nhận đó. Trong trường hợp các Bên Nhà thầu không thể thỏa thuận được các văn bản pháp lý có liên quan trong khoảng thời gian mười hai (12) tháng kể từ ngày Bên Rút lui có văn bản chính thức xin rút lui, NHÀ THẦU phải báo cáo PETROVIETNAM để giải quyết hoặc tuyên bố kết thúc hợp đồng. Trường hợp các Bên Nhà thầu còn lại không nhận Quyền lợi Tham gia của Bên rút lui thì PETROVIETNAM có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng thông báo cho NHÀ THẦU trước chín mươi (90) Ngày mà không phải bồi thường cho NHÀ THẦU bất kỳ tổn thất nào.

Điều 20.5. Quan hệ và trách nhiệm

20.5.1. Các quyền, bổn phận, nghĩa vụ và trách nhiệm của Các Bên theo Hợp đồng này sẽ là riêng rẽ, không chung và tách biệt. Từng Bên không chịu trách nhiệm chung và chịu trách nhiệm tách biệt để thanh toán bất kỳ khoản tiền tới hạn nào của bất kỳ Bên nào khác vì lý do Hoạt động Dầu khí được thực hiện theo Hợp

đồng này. Mỗi Bên Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với Quyền lợi Tham gia tương ứng trong các nghĩa vụ tương ứng của mình như quy định trong Hợp đồng và chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi Quyền lợi Tham gia tương ứng của mình đối với bất kỳ các khiếu nại, thiệt hại, phân xử hoặc phán quyết nào theo quy định trong Hợp đồng này.

20.5.2. NHÀ THẦU phải chịu trách nhiệm với PETROVIETNAM hoặc bất kỳ bên thứ ba nào đối với bất kỳ thiệt hại hoặc tổn thất nào, bao gồm ô nhiễm môi trường, phát sinh từ Hoạt động Dầu khí gây ra do cố ý Điều hành Sai, sự bỏ qua không hành động và cẩu thả. Trong mọi trường hợp, NHÀ THẦU không" chịu trách nhiệm đối với các tổn thất hoặc thiệt hại mang tính hệ quả.

Điều 20.6. Bảo mật

20.6.1. Trừ khi được quy định khác dưới đây, Hợp đồng này và toàn bộ các thông tin có được hoặc nhận được bởi bất kỳ Bên nào theo Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật.

20.6.2. Không phụ thuộc vào quy định của Điều 20.6.1, Các Bên có thể sử dụng bất kỳ Thông tin Mật nào vì mục đích chuẩn bị, công bố bất kỳ báo cáo và kê khai nào theo yêu cầu của pháp luật.

20.6.3. PETROVIETNAM có thể công bố bất kỳ thông tin nào về địa chất, khoa học và kỹ thuật có liên quan tới một diện tích đã được hoàn trả vào bất kỳ thời điểm nào sau khi hoàn trả.

20.6.4. PETROVIETNAM có thể tiết lộ Thông tin Mật khi các tổ chức tài trợ hoặc các tư vấn của họ yêu cầu mà không cần phải có sự đồng ý trước bằng văn bản của NHÀ THẦU.

20.6.5. NHÀ THẦU không được tiết lộ cho bên thứ ba Thông tin Mật nếu chưa được PETROVIETNAM đồng ý, sự đồng ý này sẽ không bị từ chối một cách vô lý trừ những trường hợp sau:

a) Do yêu cầu phải tiết lộ cho cơ quan tài phán theo luật pháp hoặc của các quy định của thị trường chứng khoán;

b) Cho Công ty Chi nhánh, các cố vấn kỹ thuật của mình, bất kỳ tổ chức tài chính nào mà NHÀ THẦU đang tìm kiếm vốn vì mục đích thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này và cho bên nhận chuyển bên nhận chuyển nhượng tiềm năng đối với quyền lợi trong Hợp đồng này, với điều kiện rằng NHÀ THẦU phải có được cam kết bảo mật từ người tiếp nhận trước khi thông tin được tiết lộ và cung cấp cho PETROVIETNAM cam kết bảo mật đã ký;

c) Cho các nhà thầu phụ, trong phạm vi cần thiết cho Hoạt động Dầu khí liên quan, với điều kiện rằng NHÀ THẦU phải có được cam kết bảo mật từ các nhà thầu phụ đó trước khi thông tin được tiết lộ.

20.6.6. Các quy định nêu trên của Điều 20.6 này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng này kết thúc trong thời hạn năm (5) Năm.

Điều 20.7. Các thỏa thuận khác [*phụ thuộc vào đàm phán*]

Chương XXI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21.1. Hiệu lực

Hợp đồng này sẽ có hiệu lực vào và kể từ Ngày Hiệu lực.

Điều 21.2. Tính toàn vẹn

Hợp đồng này là một thỏa thuận toàn vẹn giữa Các Bên liên quan đến đối tượng của Hợp đồng. Bất kỳ sửa đổi hoặc thay đổi nào của Hợp đồng này sẽ không có giá trị trừ khi sửa đổi hoặc thay đổi đó được thực hiện bằng văn bản và được các đại diện có thẩm quyền hợp pháp của Các Bên ký. Không một thỏa thuận nào trước đây mà Các Bên tham gia được coi là một phần của Hợp đồng này trừ khi được kết hợp một cách cụ thể bằng tham chiếu.

Điều 21.3. Sửa đổi và bổ sung

Các sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng này được Các Bên thỏa thuận và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 21.4. Mâu thuẫn

Trường hợp có mâu thuẫn giữa các quy định của Hợp đồng và các Phụ lục thì các quy định của Hợp đồng này được ưu tiên áp dụng.

Điều 21.5. Khước từ

Mọi khước từ bất kỳ vi phạm nào của Hợp đồng này bởi một Bên sẽ không có hiệu lực trừ khi được lập thành văn bản và do một đại diện có thẩm quyền hợp lệ của Bên đó ký. Sự khước từ đó sẽ không ảnh hưởng đến các quyền của Các Bên đối với bất kỳ vi phạm nào khác.

Điều 21.6. Tính tách biệt của các điều khoản

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này trở nên vô hiệu hoặc không thể thực thi được, sự vô hiệu hoặc không thể thực thi đó sẽ không ảnh hưởng tới hiệu

lực phần còn lại của Hợp đồng này. Các phần còn lại của Hợp đồng sẽ duy trì đầy đủ hiệu lực và giá trị như thể quy định vô hiệu hoặc không thể thực thi đó không phải là một phần của Hợp đồng này.

Điều 21.7. Thông cáo

Các Bên sẽ hợp tác trong việc chuẩn bị các tuyên bố thông cáo chung được đăng tin vào một thời gian thỏa thuận. Sau Ngày Hiệu lực, mọi thông cáo về Hoạt động Dầu khí sẽ được ban hành thông qua NHÀ THẦU với sự phê duyệt của PETROVIETNAM.

Điều 21.8. Bản gốc

Hợp đồng này sẽ được làm thành [.....] (...) bản gốc: [.....] (...) bản bằng tiếng Việt và [.....] (...) bản bằng tiếng Anh và cả hai ngôn ngữ sẽ có giá trị như nhau và đầy đủ hiệu lực và hiệu lực thi hành.

Điều 21.9. Người Điều hành được phép sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các văn bản giao dịch và trong ghi chép sổ sách kế toán, nhưng sẽ được dịch ra tiếng Việt đối với yêu cầu cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam.

CHỨNG KIẾN TẠI ĐÂY, Các Bên dưới đây đã lập và ký kết Hợp đồng này theo ngày, tháng, năm được ghi lần đầu trên đây.

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Bởi [.....]

Tên: [.....]

Chức danh: [.....]

NHÀ THẦU

Bởi [.....]

Tên: [.....]

Chức danh: [.....]

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 07/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2018

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng